# KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ 11

**Số 33/2022** (528)

**THỨ NĂM** 18/8/2022

www.baokiemtoannhanuoc.vn www.auditnews.vn

PHÁT HÀNH HẰNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

## Chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả kiểm toán môi trường

TRANG 4

CHÍNH TRỊ

### Mười chín Tháng Tám: Chớ quên là ngày khởi nghĩa

CÔNG MINH

77 năm qua, ca khúc Mười chín Tháng Tám của nhạc sĩ Xuân Oanh vẫn sống mãi với thời gian. Không chỉ vì bài hát được sáng tác ngay trong ngày 19/8/1945 bởi chính tác giả là người đang trực tiếp tham gia khởi nghĩa ở Hà Nội, mà còn bởi những lời ca mang âm hưởng sôi động, hào hùng của cả dân tộc đang vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân sau bao năm nô lệ, bị đọa đày dưới ách thống trị của thực dân phong kiến.

Mười chín Tháng Tám là ngày mà người dân Việt Nam cùng thét vang lời ca uất hận, thề quyết tiêu diệt kẻ thù: "Mười chín Tháng Tám khi quốc dân căm hờn kêu thét...

TRANG 2

GÓC NHÌN

## CẦN LUẬT HÓA PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ PHÙ HỢP CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

Luật Giá chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2013. Sau 10 năm thực hiện, Luật Giá đã phát huy vai trò quan trọng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, phù hợp với quy luật thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, qua một thập kỷ phát triển, nền kinh tế thị trường Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo hướng các quan hệ thị trường ngày càng phức tạp, đa dạng cùng với vai trò ngày càng tăng của các lực lượng kinh tế ngoài nhà nước cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động đi đôi với tiết giảm sự can thiệp trực tiếp mang tính hành chính của Nhà nước vào thị trường nói chung, vào từng yếu tố của thị trường nói riêng mà chuyển sang can thiệp bằng các công cụ thị trường, giảm thiểu sự can thiệp vào những lĩnh vực không cần thiết và mở rộng những lĩnh vực vận động tốt theo cơ chế thị trường và Nhà nước chỉ đảm nhận trọng trách duy trì thị trường cạnh tranh lành mạnh. Bên cạnh đó, hàng chục FTA, trong đó có những FTA thế hệ mới đòi hỏi Việt Nam áp dụng những thông lệ tốt của quốc tế trong điều tiết nền kinh tế thị trường. Nói cách khác, nhiều quy định của nước ta cần thay đổi, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với những tiến bộ trong quá trình thay đổi chức năng, vai trò điều tiết của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường, cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Giá cả là một trong những thành tố quan trọng nhất của kinh tế thị trường nên những quy định về giá trong Luật Giá cũng cần có những thay đổi, chỉnh sửa phù hợp với bối cảnh mới.

TRANG 9

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

### Cần nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi viện trợ và quản lý, sử dụng quỹ ngoài ngân sách

TRANG 6

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

### Xây dựng mô hình quản lý trị giá hải quan hiện đại, phù hợp

TRANG 12

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

### Đẩy mạnh cải cách thể chế để "tiếp sức" cho doanh nghiệp phục hồi

TRANG 14

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là niềm tự hào, cơ sở khoa học, nguồn động lực và sức mạnh to lớn để chúng ta tiến lên xây dựng và bảo vệ thành công chủ nghĩa xã hội.



## MƯỜI CHÍN THÁNG TÁM

# CHỚ QUÊN LÀ NGÀY KHỞI NGHĨA

CÔNG MINH

77 năm qua, ca khúc Mười chín Tháng Tám của nhạc sĩ Xuân Oanh vẫn sống mãi với thời gian. Không chỉ vì bài hát được sáng tác ngay trong ngày 19/8/1945 bởi chính tác giả là người đang trực tiếp tham gia khởi nghĩa ở Hà Nội, mà còn bởi những lời ca mang âm hưởng sôi động, hào hùng của cả dân tộc đang vùng lên giành chính quyền về tay nhân dân sau bao năm nô lệ, bị đọa đày dưới ách thống trị của thực dân phong kiến.

Mười chín Tháng Tám là ngày mà người dân Việt Nam cùng thét vang lời ca uất hận, thề quyết tiêu diệt kẻ thù: "Mười chín Tháng Tám khi quốc dân căm hờn kêu thét/ Tiến lên cùng hô: Mau diệt tan hết quân thù chung!". Bởi như lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chỉ ra từ tháng 02/1930: "Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết".

Mười chín Tháng Tám là ngày toàn dân đoàn kết thống nhất cùng vùng đứng lên dưới cờ đỏ sao vàng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: "Mười chín Tháng Tám ánh sáng tự do đưa tới/Cờ bay nơi nơi, muôn ánh sao vàng". Trong Kính cáo đồng bào ngày 06/6/1941, Hồ Chí Minh đã viết: "Những cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, Bắc Sơn, Đô Lương vừa rồi đã chứng tỏ: Đồng bào ta quyết nối gót người xưa, phấn đấu hy sinh đặng phá tan xiềng xích. Việc lớn chưa thành không phải vì đế quốc mạnh, nhưng một là vì cơ hội chưa chín, hai là vì dân ta chưa hiệp lực đồng tâm". Vì vậy, Mười chín Tháng Tám cả nước đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo ánh sao vàng để giành độc lập dân tộc.

Đây là ngày nhân dân Việt Nam thể hiện khát vọng độc lập dân tộc, ý chí quyết tâm sắt đá quyết chiến đấu hy sinh vì một ngày mai tươi sáng "Thề đem xương máu quyết lòng chiến đấu cho tương lai". Ngay từ trước năm 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Dù thực dân Pháp hung ác, xảo quyệt đến đâu cũng không thể ngăn cản được chúng ta tiến lên. Chúng ta nhất định sẽ thắng lợi, nước Việt Nam nhất định sẽ được độc lập, đó là dòng thác lịch sử không gì ngăn nổi".

**Sáng 19/8/1945, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngả đường kéo về quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội dự mít tinh, hưởng ứng cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.** *Ảnh: TTXVN*

Ngày khởi nghĩa Mười chín Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á đem lại cho chúng ta nhiều ý nghĩa to lớn, sâu sắc. Việt Nam đã có độc lập dân tộc, bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố với quốc dân đồng bào, với thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập". Ngày 17/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Cuộc dân tộc cách mạng thành công này có những ý nghĩa rất to tát mà chúng ta cần nhận rõ. Ý nghĩa đó là: Trong một thời gian rất vắn, chúng ta đã phá tan chế độ quân chủ chuyên chế mấy nghìn năm nay. Chúng ta đã đánh đổ cái nền thống trị của hai đế quốc chủ nghĩa: Pháp và Nhật. Chúng ta đã lập nên một chính thể dân chủ cộng hòa. Đó là một cuộc thắng lợi xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử nước ta".

> **Cách mạng Tháng Tám có quyền đi vào lịch sử của phong trào cách mạng thế giới như một trong những mẫu mực tuyệt vời về nghệ thuật cách mạng và sáng tạo cách mạng của quần chúng nhân dân do Đảng Mác/xít Lê/nin/nít lãnh đạo.**
>
> **E.Cô-bê-lép**

Đây cũng là ngày mà dân tộc Việt Nam thề sẽ bảo vệ đến cùng độc lập tự do: "Người Việt Nam ta giữ vững trong tim lời thề/Mười chín Tháng Tám chớ quên là ngày khởi nghĩa/Hạnh phúc sáng tô non sông Việt Nam". Đã có được độc lập, tự do, có chính quyền cách mạng của nhân dân, cả dân tộc ta thề bảo vệ chính quyền, giữ vững độc lập tự do. Trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chủ tịch khẳng định: "Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy". Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta một lần nữa, cả dân tộc đã phát huy khí thế 19/8 và tinh thần Ngày độc lập 2/9 để đứng lên, thà quyết tử để Tổ quốc quyết sinh, thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Và sau 9 năm kháng chiến anh dũng, chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

Sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối đúng đắn, sáng tạo và sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, phù hợp, hiệu quả là nguyên nhân quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cũng như mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh và Đảng của mình đã huy động được sức mạnh toàn dân tộc, đã tận dụng tốt thời cơ để đi đến thắng lợi. Điển hình như tháng 3/1945, Đảng đã ra Chỉ thị "Nhật/Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", rồi phát động nhân dân phá kho thóc của Nhật để cứu đói, huy động được sức mạnh to lớn của toàn dân tham gia cách mạng. Trên Báo Nhân Dân ngày 22/4/1962, Hồ Chủ tịch viết: "Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là một thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước trước đây là thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công của cách mạng Việt Nam cũng góp phần ít nhiều vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin". Người cũng đánh giá: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc". Trên thế giới, nhiều nhà lãnh đạo, nhà nghiên cứu, các chuyên gia, nhà sử học, nhà văn, nhà báo… đã có những đánh giá khách quan, đúng đắn về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam. Như nhà sử học, nhà báo nổi tiếng người Nga E.Cô-bê-lép từng khẳng định rõ ràng rằng: "Cách mạng Tháng Tám có quyền đi vào lịch sử của phong trào cách mạng thế giới như một trong những mẫu mực tuyệt vời về nghệ thuật cách mạng và sáng tạo cách mạng của quần chúng nhân dân do Đảng Mác/xít Lê/nin/nít lãnh đạo".

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, những ý nghĩa, bài học kinh nghiệm quý cũng như đánh giá cao của dư luận quốc tế trên đây đã góp phần đập tan sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, phản động, bất mãn, cơ hội chính trị trong và ngoài nước. Các thế lực này đã và đang sử dụng internet, mạng xã hội, một số hãng truyền thông thiếu thiện chí với Việt Nam để tuyên truyền, phát tán các thông tin xấu độc, như về Cách mạng Tháng Tám, chúng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh đoàn kết của nhân dân Việt Nam, chúng cho rằng: Ngày ra đời của Đảng 03/02/1930 là "Ngày đen tối nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam", Cách mạng Tháng Tám là "quả ngọt trời cho", là "Sự ăn may của lịch sử", "không cần khởi nghĩa Việt Nam cũng sẽ tự có độc lập tự do"…

Thắng lợi vĩ đại, truyền thống vẻ vang, bài học kinh nghiệm quý báu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là niềm tự hào, cơ sở khoa học, nguồn động lực và sức mạnh to lớn để chúng ta tiến lên xây dựng và bảo vệ thành công chủ nghĩa xã hội với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

# TẠO CƠ CHẾ ĐỘT PHÁ KHẢ THI ĐỂ KHAI THÁC TẬN THU TÀI NGUYÊN DẦU KHÍ

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT HỢP ĐỒNG DẦU KHÍ VÀ CHÍNH SÁCH KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐỐI VỚI MỎ DẦU KHÍ KHAI THÁC TẬN THU LÀ 2 NỘI DUNG LỚN CÒN Ý KIẾN KHÁC NHAU TRONG DỰ THẢO LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI). TẠI PHIÊN HỌP CHUYÊN ĐỀ PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CÁC VẤN ĐỀ NÀY TIẾP TỤC ĐƯỢC CÁC ĐẠI BIỂU TẬP TRUNG THẢO LUẬN, LÀM RÕ.

Đ. KHOA

**Rành mạch về thẩm quyền**

Theo Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh, liên quan đến quy định về phê duyệt hợp đồng dầu khí, một số ý kiến đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng dầu khí. Theo đó, loại ý kiến thứ nhất đề nghị chỉnh sửa theo hướng Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung cơ bản của hợp đồng dầu khí, giao Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung chi tiết hoạt động dầu khí gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước. Ý kiến khác nhất trí quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt toàn bộ hợp đồng dầu khí như phương án Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3.

Phát biểu tại Phiên họp, liên quan đến nội dung này, Chủ tịch Vương Đình Huệ nhấn mạnh, quan điểm phải rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng dầu khí. "Tôi thấy phương án 1 chưa rõ, một việc mà hai chủ thể phê duyệt, Thủ tướng phê duyệt khung, Bộ Công Thương lại phê duyệt bước thứ hai, sau này có chuyện gì thì ai chịu trách nhiệm" - Chủ tịch Quốc hội băn khoăn, đồng thời cho rằng, nếu quy định như phương án 1 có thể kéo dài thời gian phê duyệt, không phù hợp với tinh thần cải cách hành chính.

Mặt khác, qua thảo luận, nhiều đại biểu Quốc hội đã phân tích, hợp đồng dầu khí là thỏa thuận pháp lý rất quan trọng giữa Nhà nước và nhà đầu tư dầu khí, ràng buộc quyền và nghĩa vụ các bên trong thăm dò, khai thác, có những tính chất rất dài hạn 20-30 năm. Trong quá trình đó, tranh chấp hợp đồng, những rủi ro trong thực hiện hợp đồng cũng phát sinh rất nhiều. "Nên chăng Thủ tướng Chính phủ phê duyệt toàn bộ nội dung hợp đồng dầu khí này. Còn nếu phân cấp thì quy định trong Luật những nguyên tắc cơ bản để Bộ trưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm" - Chủ tịch Quốc hội nêu quan điểm.

> **Nên chăng Thủ tướng Chính phủ phê duyệt toàn bộ nội dung hợp đồng dầu khí. Còn nếu phân cấp thì quy định trong Luật những nguyên tắc cơ bản để Bộ trưởng Bộ Công Thương chịu trách nhiệm.**
>
> Chủ tịch Quốc hội
> **Vương Đình Huệ**

> **Hợp đồng dầu khí là thoả thuận ràng buộc pháp lý giữa Nhà nước và nhà đầu tư (nhà thầu dầu khí) có thời hạn rất dài (hơn 30 năm), có nhiều nội dung đặc thù liên quan đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, mặt biển... Các điều khoản của hợp đồng dầu khí liên quan mật thiết với nhau, do đó rất khó phân định các điều khoản chính, điều khoản phụ. Vì vậy, việc quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt toàn bộ nội dung hợp đồng dầu khí là phù hợp thực tiễn hoạt động dầu khí tại Việt Nam.**
>
> Bộ trưởng Bộ Công Thương
> **Nguyễn Hồng Diên**

Đồng quan điểm, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc cho rằng, trong hoạt động dầu khí thì hợp đồng là quan trọng nhất. Vì vậy, nên để Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt. Chưa kể, hợp đồng dầu khí là hợp đồng liên ngành, đa ngành, đa lĩnh vực, Bộ Công Thương không thể tự quyết được nên việc giao Thủ tướng Chính phủ là hợp lý.

Giải trình thêm vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên nêu rõ, tại Dự thảo Luật, Chính phủ đã phân cấp nhiều nội dung cho Bộ Công Thương và PVN, chỉ còn một số nội dung rất quan trọng thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gồm: kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung hợp đồng dầu khí, gia hạn hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt, chuyển nhượng quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí.

**Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước**

Bên cạnh quy định về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng dầu khí, liên quan đến cơ chế tài chính đối với phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí thực hiện khai thác tài nguyên đối với mỏ dầu khí khai thác tận thu, một số ý kiến cho rằng, Dự thảo Luật không cần quy định về việc tách riêng khoản thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu dầu khí nộp về ngân sách nhà nước (NSNN) trước khi thực hiện thu nộp NSNN khoản chênh lệch giữa doanh thu và chi phí thực hiện hoạt động này. Việc thực hiện chính sách này đã ràng buộc nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ chi phí. Đồng thời, Dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương nghiên cứu xây dựng, ban hành, hướng dẫn về định mức chi phí, định mức kinh tế, kỹ thuật cho điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí; các chi phí đều được kiểm toán theo quy định.

Tuy nhiên, một số ý kiến đề nghị việc thực hiện chính sách chênh lệch giữa doanh thu và chi phí được nộp vào NSNN sau khi đã thực hiện nghĩa vụ thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu dầu khí; để bảo đảm chắc chắn hằng năm NSNN có thể dự toán và thu được khoản thu nhất định từ khai thác tài nguyên đối với mỏ khai thác tận thu dầu khí.

"Thường trực Ủy ban Kinh tế thống nhất với loại ý kiến thứ nhất. Để bảo đảm thống nhất và có thể áp dụng chính sách này ngay sau khi Luật Dầu khí (sửa đổi) có hiệu lực, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Luật Thuế tài nguyên theo hướng loại trừ trường hợp khai thác tài nguyên đối với mỏ khai thác dầu khí tận thu theo quy định của pháp luật về dầu khí" - Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh nêu rõ.

Đồng tình quan điểm của cơ quan thẩm tra, Tổng Giám đốc PVN Lê Mạnh Hùng phân tích, nguyên tắc tận thu là tận dụng các tài nguyên không thực hiện theo quy định của pháp luật đầy đủ để thu hồi các giá trị tài sản, tài nguyên cho đất nước theo nguyên tắc toàn bộ chênh lệch giữa doanh thu và chi phí được nộp vào NSNN. Thực tế những năm qua, Tập đoàn cũng thực hiện một số lô mỏ mà nhà thầu dầu khí trả lại, theo nguyên tắc doanh thu, chi phí và nộp thuế. Tuy nhiên, trong thực tế, do diễn biến của thị trường và thực tiễn hoạt động này không được liên tục. "Tập đoàn kiến nghị và thống nhất với phương án của Ủy ban Kinh tế để đảm bảo tính liên tục của hoạt động này và tận thu được tài nguyên" - ông Hùng đề xuất.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, cùng với việc kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động dầu khí, việc quy định theo hướng chênh lệch giữa doanh thu và chi phí thực hiện khai thác tài nguyên đối với mỏ dầu khí khai thác tận thu được nộp vào NSNN, sẽ tạo cơ chế đột phá, mang tính khả thi để khai thác tận thu tài nguyên dầu khí (tức là chênh lệch giữa doanh thu và chi phí thực dương), bảo đảm nguồn thu cho NSNN, kể cả trong trường hợp doanh thu trừ chi phí thấp hơn thuế tài nguyên phải nộp, thay vì phải kết thúc sớm dự án khai thác tận thu./.

KTNN đã xem xét, đánh giá mức độ hiệu quả, hiệu lực của các chính sách, quy định nhằm mục đích đạt được các mục tiêu bảo vệ môi trường.



# CHÚ TRỌNG NÂNG CAO NĂNG LỰC, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

THỜI GIAN QUA, CÙNG VỚI CÁC NỘI DUNG, LĨNH VỰC KIỂM TOÁN KHÁC, KẾT QUẢ KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG (KTMT) ĐÃ GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHUNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN). TRONG BỐI CẢNH KTNN SẼ TĂNG CƯỜNG SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KTMT, GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐÒI HỎI CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN, KIỂM TOÁN VIÊN CẦN PHẢI KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, CÁCH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN KIỂM TOÁN ĐỂ ĐÁP ỨNG TỐT HƠN YÊU CẦU ĐẶT RA.

NGUYỄN LỘC

KTNN không ngừng nâng cao năng lực kiểm toán môi trường. *Ảnh tư liệu*

**Bám sát định hướng trong xây dựng nội dung kiểm toán**

So với nhiều Cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trên thế giới, cơ quan KTNN Việt Nam được đánh giá là chưa có nhiều kinh nghiệm về KTMT. Dù là lĩnh vực kiểm toán mới và được triển khai trong một vài năm gần đây song KTMT cũng đã được quan tâm, chú ý trong các chính sách, pháp luật cũng như thực tiễn triển khai.

Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đã xem xét, đánh giá mức độ hiệu quả, hiệu lực của các chính sách, quy định được ban hành bởi Chính phủ nhằm mục đích đạt được các mục tiêu bảo vệ môi trường. Từ đó, KTNN chỉ ra những điểm bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai, cũng như đưa ra kiến nghị kiểm toán tới Quốc hội, Chính phủ để điều chỉnh các quy định, chính sách một cách kịp thời, hiệu quả. Đặc biệt, việc lựa chọn các nội dung để thực hiện KTMT thời gian qua của KTNN được đánh giá là phù hợp với định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, cũng như phù hợp với điều kiện nguồn lực của KTNN.

Nêu cụ thể về vấn đề này, KTNN khu vực I cho biết, trên cơ sở bám sát định hướng kiểm toán, các cuộc KTMT do đơn vị đề xuất, thực hiện đã đề cập đến nhiều phạm vi, đối tượng liên quan đến môi trường, điển hình như cuộc kiểm toán về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải, nước thải mà đơn vị triển khai kiểm toán năm nay. Tuy nhiên, so với mong đợi của công chúng, cũng như đòi hỏi từ thực tiễn, các cuộc kiểm toán vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; nội dung kiểm toán chưa khai thác được sâu.

> Theo định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2023 và trung hạn 2023-2025, các đơn vị được yêu cầu nghiên cứu thực hiện các cuộc kiểm toán liên quan đến các chủ đề giám sát tối cao của Quốc hội và giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó đối với mỗi đơn vị đã thành lập phòng KTMT lựa chọn tối thiểu 2 chủ đề kiểm toán/năm để tổ chức thực hiện kiểm toán; đồng thời không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm toán.

Trong khi thực tiễn đời sống, xã hội còn nhiều vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường ngày càng tác động xấu tới lợi ích cộng đồng, xã hội như: Ô nhiễm nguồn nước; ô nhiễm không khí; ô nhiễm từ các chất thải độc hại; ô nhiễm từ sự ảnh hưởng của quá trình phát triển kinh tế - xã hội... chưa được đề cập một cách rõ nét, sâu sắc trong các hoạt động kiểm toán.

Xuất phát từ thực tế này, nhiều ý kiến cho rằng, trên cơ sở bám sát các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của lãnh đạo KTNN, các cuộc KTMT cần đi sâu vào những nội dung kiểm toán về môi trường có ảnh hưởng hoặc được dự báo ảnh hưởng lớn đến đời sống, xã hội… Từ kinh nghiệm kiểm toán, KTNN chuyên ngành III cho biết, khi lựa chọn chủ đề, xây dựng kế hoạch KTMT hằng năm cần nghiên cứu những chủ đề kiểm toán mới, mang lại nhiều giá trị gia tăng trong tương lai như kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Trong đó, có những nội dung kiểm toán đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các đơn vị kiểm toán, thậm chí là giữa các SAI, điển hình như cuộc kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công do KTNN Việt Nam phối hợp với SAI Thái Lan và Myanmar thực hiện ở cấp độ khu vực vừa qua.

**Thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao năng lực kiểm toán**

Trong bối cảnh yêu cầu, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước đặt ra cho KTNN ngày càng lớn, việc đổi mới, nâng cao năng lực kiểm toán, từ đó tiến tới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán, trong đó có KTMT là yêu cầu bức thiết.

Lưu ý hoạt động KTMT được thực hiện tại KTNN hiện nay vẫn chủ yếu được lồng ghép trong các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, ít cuộc KTMT mang tính chất kiểm toán hoạt động hoặc được thực hiện một cách độc lập nên kết quả kiểm toán chưa được như kỳ vọng, một số đơn vị kiểm toán đề nghị cần có sự thay đổi theo định hướng xây dựng KHKT năm 2023 và trung hạn 2023-2025, đó là tăng cường kiểm toán hoạt động đối với các nội dung, chủ đề kiểm toán.

Nêu cụ thể về vấn đề này, đại diện Phòng KTMT (KTNN chuyên ngành III) cho biết, với nguồn lực hiện tại, KTNN có thể tăng cường áp dụng loại hình kiểm toán hoạt động trong việc đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả đối với các chương trình, hoạt động liên quan tới các mục tiêu phát triển bền vững. Điều này cũng sẽ đặt ra những thách thức nhất định cho kiểm toán viên, bởi KTMT vốn là lĩnh vực kiểm toán mới, lại được triển khai với loại hình kiểm toán có độ khó cao như kiểm toán hoạt động. Tuy nhiên, "không vì khó mà bỏ qua, bởi chỉ có tăng cường kiểm toán hoạt động mới giúp đánh giá một cách toàn diện công tác quản lý, sử dụng nguồn lực, trách nhiệm quản lý trong công tác bảo vệ môi trường" - đại diện Phòng KTMT cho biết.

Trong bối cảnh KTNN đang tập trung xây dựng và tăng cường năng lực KTMT, các ý kiến cũng đề nghị cần chú trọng đào tạo đội ngũ kiểm toán viên KTMT với các hình thức đào tạo chuyên sâu, mời chuyên gia nước ngoài chia sẻ kinh nghiệm; cử cán bộ tham gia các khóa học tại nước ngoài, tìm kiếm các dự án tài trợ cho phát triển KTMT... Với đặc thù KTMT thường kết hợp của nhiều loại hình kiểm toán, trong đó, kiểm toán hoạt động giữ vai trò chủ đạo, vì vậy, đòi hỏi kiểm toán viên phải có kiến thức và kỹ năng kiểm toán tương đối toàn diện, đặc biệt là các kỹ năng như: xây dựng tiêu chí, đánh giá trọng yếu, rủi ro kiểm toán...

Dưới góc độ nghiên cứu, nắm bắt kinh nghiệm KTMT từ các SAI, PGS,TS. Nguyễn Hữu Ánh (Viện Kế toán - Kiểm toán) cho rằng, KTNN cần tiếp tục xây dựng và phát triển các hướng dẫn, phương pháp KTMT theo hướng tuân thủ Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế. Trong đó, chú trọng đổi mới phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán, coi đây là công cụ hỗ trợ đắc lực để tìm ra bằng chứng thuyết phục; đẩy mạnh việc sử dụng chuyên gia tư vấn, kiểm toán hiện trường, áp dụng hệ thống thông tin địa lý trong KTMT.../.

# Kiểm toán nội bộ đứng trước thách thức về nhân lực và công nghệ

THEO NGHIÊN CỨU CỦA GARTNER, 4 THÁCH THỨC HÀNG ĐẦU MÀ CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO KIỂM TOÁN PHẢI ĐỐI MẶT ĐỀU LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG NGHỆ VÀ NHÂN SỰ. ĐIỀU NÀY CHO THẤY KIỂM TOÁN NỘI BỘ (KTNB) KHÔNG CHỈ GẶP KHÓ KHĂN TRONG VIỆC CUNG CẤP SỰ ĐẢM BẢO CHO DOANH NGHIỆP (DN) VỀ MỞ RỘNG ĐẦU TƯ KỸ THUẬT SỐ MÀ CÒN ĐỨNG TRƯỚC CÁC THÁCH THỨC KHI ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN.

THÙY LÊ

Công nghệ đặt ra thách thức kép đối với hoạt động kiểm toán và khả năng áp dụng công nghệ đang trở thành tiêu chí hàng đầu khi tuyển dụng cũng như nhu cầu đào tạo của KTNB.

**Rủi ro kỹ thuật số gia tăng trong khi nguồn cung nhân lực hạn chế**

Theo thứ tự được Gartner xếp hạng, các thách thức hàng đầu mà lãnh đạo KTNB phải đối mặt là: Thu hút nhân tài có các kỹ năng kiểm toán phi truyền thống - dựa trên khoa học dữ liệu hoặc an ninh mạng (57%), tạo bước nhảy vọt cho các ứng dụng phân tích nâng cao hơn (56%), đảm bảo an toàn an ninh mạng (53%) và thực hành kiểm toán dựa trên các nền tảng công nghệ (53%).

Thực tế cho thấy, việc sử dụng công nghệ tiên tiến và quy trình kỹ thuật số ngày càng mở rộng theo cấp số nhân, nhất là trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho người tiêu dùng. Cùng với đó, đại dịch đã buộc các DN phải áp dụng phương thức làm việc từ xa với nhiều hoạt động bị phân tán và phụ thuộc nhiều hơn vào công nghệ.

Hệ lụy của xã hội và thương mại số hóa chính là rủi ro khiến an ninh mạng tăng lên, ngày càng phức tạp và khó giám sát đúng cách. Vì vậy, các nhà lãnh đạo KTNB đang cố gắng chuyển dần sang các ứng dụng phân tích tiên tiến hơn để giảm gánh nặng và cung cấp sự đảm bảo cho DN một cách đầy đủ nhất. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất về bản chất không phải là vấn đề công nghệ mà là con người.

Với thị trường việc làm luôn thiếu hụt nhân tài về các kỹ năng kỹ thuật số, DN càng phải vật lộn để thu hút nhân lực vừa có chuyên môn về kiểm toán vừa am hiểu công nghệ. Tương ứng với những thách thức trong bảng xếp hạng, khảo sát của Gartner cũng chỉ ra những vấn đề DN thiếu tự tin nhất để giải quyết trong thời gian tới là: Áp dụng phân tích nâng cao trong kiểm toán (45%), an ninh mạng (36%), kiểm toán công nghệ thông tin (34%) và thu hút nhân tài (31%).

**Hoạt động kiểm toán phải tăng mức độ bao phủ của mình và thay đổi phạm vi của kế hoạch kiểm toán.** *Ảnh sưu tầm*

> Theo Gartner, 4 thách thức hàng đầu mà các nhà lãnh đạo kiểm toán phải đối mặt: Thu hút nhân tài có các kỹ năng kiểm toán phi truyền thống, tạo bước nhảy vọt cho các ứng dụng phân tích nâng cao hơn, đảm bảo an toàn an ninh mạng và thực hành kiểm toán dựa trên các nền tảng công nghệ.

Không chỉ vậy, nghiên cứu của Gartner còn cho thấy nhiều lãnh đạo KTNB không hài lòng với sự tiến bộ của kiểm toán viên trong việc áp dụng công nghệ. Có tới 45% lãnh đạo KTNB không nhận thấy nhân viên của họ đã sẵn sàng áp dụng các ứng dụng phân tích nâng cao hơn và 23% thu về đủ lợi ích so với các khoản đầu tư tự động hóa quy trình bằng robot (RPA).

Thậm chí, hơn 1/3 các nhà lãnh đạo KTNB còn không tin tưởng vào khả năng cung cấp sự đảm bảo về an ninh mạng và thực tiễn kiểm toán công nghệ thông tin của chính họ. Đây rõ ràng là một thách thức lớn trong bối cảnh các tổ chức ngày càng phụ thuộc vào công nghệ để duy trì lực lượng lao động từ xa cũng như thay đổi mô hình kinh doanh và triển khai một loạt ứng dụng mới.

**Tăng mức độ bao phủ của kiểm toán với các rủi ro kỹ thuật số**

Khi các tổ chức đẩy nhanh quá trình chuyển đổi kỹ thuật số, họ sẽ phải đối mặt với hàng loạt rủi ro và buộc phải ưu tiên chuyển từ hiệu quả hoạt động và bảo mật sang đổi mới. Đồng thời, khi mức độ phức tạp và phạm vi của các dự án công nghệ ngày càng mở rộng, chi tiêu cho lĩnh vực này dự kiến sẽ tăng lên. Điều này đòi hỏi hoạt động kiểm toán phải tăng mức độ bao phủ của mình và thay đổi phạm vi của kế hoạch kiểm toán.

Theo khảo sát của Gartner, 60% các bộ phận kiểm toán đang có kế hoạch tăng chi tiêu cho công nghệ kiểm toán trong năm tài chính tiếp theo. Hơn nữa, khi cuộc đấu tranh để tuyển dụng nhân tài ngày càng trở nên khó khăn, việc giữ chân người lao động càng trở nên quan trọng hơn với các DN.

Một giải pháp được các lãnh đạo KTNB sử dụng là tận dụng nhân lực từ các bộ phận khác hoặc liên kết với các đối tác cùng lĩnh vực để có được một lực lượng nhân sự chuyên môn cao phù hợp với nhu cầu. Tuy nhiên, đây không phải là giải pháp lâu dài bởi chỉ 15% các nhà lãnh đạo KTNB cho biết họ có thể tìm thấy nhân sự có kỹ năng phù hợp từ chính DN và chỉ 35% thành công khi liên kết với các đối tác.

Thực tế, rất nhiều DN gặp khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân tài, đặc biệt là những nhân tài vừa có chuyên môn kiểm toán vừa có kỹ năng về khoa học dữ liệu, công nghệ và an ninh mạng. Trong một thị trường việc làm hạn chế về nguồn cung, các nhà lãnh đạo KTNB cần ưu tiên duy trì và nâng cao trình độ cho kiểm toán viên để thực hiện các thay đổi kế hoạch kiểm toán trong năm. Ngoài ra, các kiểm toán viên phải thành thạo nhiệm vụ tư vấn để hỗ trợ cho DN trong các lĩnh vực mới như an ninh mạng, quản trị, xã hội và môi trường (ESG), rủi ro nhân sự...

Đây không phải là những thách thức dễ giải quyết nhưng việc tìm ra cách để điều hướng chúng sẽ rất quan trọng nhằm cung cấp sự đảm bảo đối với những rủi ro mà DN phải đối mặt trong năm nay và nhiều năm tiếp nữa. Một tín hiệu tốt là các nhà lãnh đạo KTNB đã nhận ra và hiểu rõ về những thách thức mà họ phải đối mặt. Đây là tiền đề cho việc tiếp tục tìm kiếm tài năng, tập trung hơn vào quản trị và sẵn sàng áp dụng công nghệ mới để rút ngắn thời gian hoàn thành công việc./.

# Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kiểm toán chuyên đề Việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2021; Việc thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 được ban hành theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án: Nâng cao chất lượng giáo dục đại học; Đầu tư xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tối cao - số 43 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Nhà máy Thủy điện Đa Nhim mở rộng; Thủy điện Tích năng Bắc Ái.

Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020; hoạt động Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) và Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu vay vốn Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các chuyên ngành: V, VII thực hiện trong thời gian từ 34 đến 60 ngày.

Trong đó, đối với cuộc kiểm toán tại BHXH Việt Nam, nội dung là kiểm toán tài sản, nguồn vốn, doanh thu, thu nhập, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, nguồn vốn, chi phí đầu tư thực hiện dự án; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn, tăng trưởng và cân đối các Quỹ: BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; công tác lập, phân bổ, giao và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước, việc quản lý, sử dụng đất đai. Cùng với đó, KTNN cũng tiến hành kiểm toán việc ban hành và triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; việc tuân thủ quy định của Nhà nước và BHXH Việt Nam trong thực hiện các chính sách bảo hiểm và quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Đối với các cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của Nhà nước và các quy định của Hiệp định vay vốn…/.

**Vụ Tổng hợp KTNN**

# CẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THU, CHI VIỆN TRỢ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH

VIỆC QUẢN LÝ THU, CHI VIỆN TRỢ; VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH TRONG NĂM 2020 CÒN NHIỀU THIẾU SÓT. CHỈ RA NHỮNG BẤT CẬP LIÊN QUAN, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) KIẾN NGHỊ CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG, ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CẦN NGHIÊM TÚC CHẤN CHỈNH ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, CŨNG NHƯ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ.

QUỲNH ANH

KTNN kiến nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị được kiểm toán cần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ ngoài ngân sách. *Ảnh sưu tầm*

**Quản lý thu, chi viện trợ thiếu chặt chẽ**

Kết quả kiểm toán chỉ ra rằng, một số khoản kinh phí viện trợ đã được các Bộ, cơ quan trung ương thực nhận trong năm 2020 song chưa được trình bổ sung dự toán chi kịp thời 1.274,248 tỷ đồng. Trong đó, theo báo cáo của Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Bộ Tài chính), có 1.162,812 tỷ đồng đã được tổng hợp trong số 4.217,777 tỷ đồng kinh phí viện trợ lũy kế đến ngày 31/12/2021 mà Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) bổ sung dự toán thu chi ngân sách trung ương năm 2021 tại Tờ trình số 49/TTr-CP ngày 15/02/2022.

Trên cơ sở đó, UBTVQH cũng đã có kết luận đề nghị Chính phủ hoàn chỉnh hồ sơ để trình Quốc hội xem xét, quyết định bổ sung dự toán thu, chi, phân bổ chi tiết cho Bộ, ngành, địa phương chậm nhất tại Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV. Ngoài ra, liên quan đến vấn đề thu, chi viện trợ trong niên độ ngân sách năm 2019, KTNN đã có kiến nghị trong Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể, KTNN đã kiến nghị: "Bộ Tài chính kiểm tra, rà soát báo cáo Chính phủ trình UBTVQH xem xét bổ sung dự toán chi năm 2019 đối với nguồn viện trợ không hoàn lại đã thực nhận năm 2019 nhưng chưa có dự toán 1.626,39 tỷ đồng để quyết toán chi chuyển nguồn sang năm 2020 và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định".

Cập nhật tình hình thực hiện kiến nghị này, KTNN nêu rõ, Chính phủ đã thực hiện rà soát và trình UBTVQH bổ sung 1.431,39 tỷ đồng dự toán năm 2020 tại Tờ trình số 50/TTr-CP ngày 15/02/2022. Kết quả kiểm toán cho thấy, trong tổng số 1.431,39 tỷ đồng có hơn 599 tỷ đồng đã được Bộ Tài chính thẩm tra quyết toán và đưa vào quyết toán niên độ ngân sách 2020.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm toán niên độ ngân sách 2020, KTNN chỉ ra vấn đề một số khoản xác nhận viện trợ năm 2019 nhưng đến năm 2020 mới thực hiện ghi thu - ghi chi. Điều này là chưa đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 225/2010/TT-BTC, làm ảnh hưởng đến công tác hạch toán, quyết toán, quản lý nguồn vốn viện trợ của NSNN. Chẳng hạn, giấy xác nhận viện trợ số 617/05 ngày 28/11/2019 của Viện Khoa học nông nghiệp xác nhận số tiền viện trợ 4,68 tỷ đồng nhưng đến ngày 21/01/2021 mới thực hiện ghi thu - ghi chi. Hay như giấy xác nhận viện trợ số 300/02 và 302/02 ngày 02/8/2019 cũng xác nhận các khoản viện trợ nhưng đến ngày 28/9/2020 mới thực hiện ghi thu - ghi chi… Vấn đề này cần được đơn vị khắc phục, chấn chỉnh để tăng cường tính minh bạch, cũng như nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các khoản viện trợ.

Bên cạnh những vấn đề trên, KTNN còn chỉ ra việc ban hành cơ chế, chính sách chưa kịp thời. Cụ thể, Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu NSNN, được ban hành căn cứ trên một số Nghị định của Chính phủ nhưng đã hết hiệu lực, song chậm được hủy bỏ, thay thế. Theo đó, các Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài đều đã hết hiệu lực khi Luật NSNN năm 2015 được ban hành, song đến ngày 06/4/2022, Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 23/2022/TT-BTC thay thế Thông tư số 225/2010/TT-BTC.

> Số lượng tiếp cận được với nguồn vốn vay hỗ trợ từ Quỹ Phát triển DNNVV rất hạn chế và chỉ bằng hình thức ủy thác qua ngân hàng thương mại với số vốn đã giải ngân là 101,36 tỷ đồng (chỉ bằng 12% vốn điều lệ). Năm 2020, Quỹ chỉ cho vay được duy nhất 1 dự án với số vốn 1,53 tỷ đồng.

**Chưa phát huy hiệu quả các quỹ ngoài ngân sách**

Đối với Quỹ Dự trữ tài chính, KTNN xác nhận số dư đầu năm của Quỹ Dự trữ tài chính trung ương 2.376,2 tỷ đồng, số phát sinh giảm trong năm 300 tỷ đồng, số phát sinh tăng trong năm 321,5 tỷ đồng. Trong năm không trích bổ sung quỹ, số phát sinh tăng 21,5 tỷ đồng lãi tiền gửi, 300 tỷ đồng thu hồi chi trong năm. Số dư cuối năm là 2.397,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, KTNN nêu rõ, một số địa phương trích lập Quỹ Dự trữ tài chính chưa đảm bảo 50% kết dư ngân sách cấp tỉnh theo quy định. Quỹ Phát triển đất tại một số địa phương chưa trích hoặc trích lập quỹ chưa đủ theo quy định của Hội đồng nhân dân.

Ngoài ra, qua kiểm toán còn cho thấy một số đơn vị sự nghiệp đang được báo cáo và phân loại là Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách, như Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khắc phục hậu quả bom mìn, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Bên cạnh đó, số dư một số Quỹ thời điểm 31/12/2020 tại Báo cáo quyết toán NSNN năm 2020 chênh lệch so với số liệu tương ứng thời điểm 31/12/2020 tại Báo cáo số 41/BC-CP ngày 11/10/2021. Đáng chú ý như Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích chênh lệch tăng 1.591,533 tỷ đồng; Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia chênh lệch tăng 83,072 tỷ đồng; Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước chênh lệch tăng 2,326 tỷ đồng; Quỹ Phát triển khoa học công nghệ quốc gia chênh lệch giảm 25,176 tỷ đồng. Lý do, theo báo cáo của Bộ Tài chính là tại thời điểm lập Báo cáo số 41/BC-CP, Bộ đã lấy số dư Quỹ theo số ước thực hiện.

Một vấn đề quan trọng nữa được KTNN chỉ ra là việc quản lý và sử dụng nguồn vốn được giao của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) về đầu tư vốn ra ngoài DN chưa hiệu quả. Quỹ đã chậm ban hành quy chế cho vay gián tiếp, chưa ban hành quy chế tài trợ và cho vay trực tiếp. Đến thời điểm kiểm toán, Quỹ cũng chưa thực hiện việc cho vay trực tiếp, chưa thực hiện hoạt động tài trợ cho DNNVV.

Phương án sử dụng tiền nhàn rỗi để gửi ngân hàng của Quỹ Phát triển DNNVV chưa thuyết minh đầy đủ lý do gia hạn, điều chuyển tiền gửi giữa các ngân hàng, thay đổi kỳ hạn; đồng thời chưa tính toán, so sánh việc lựa chọn ngân hàng dựa trên mức lãi suất và kế hoạch sử dụng vốn vay để đảm bảo hiệu quả theo Điều 44 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019.

Có thể thấy, trong khi tỷ lệ DNNVV chiếm 97-98% số DN Việt Nam thì Quỹ Phát triển DNNVV luôn được kỳ vọng là một kênh hỗ trợ tài chính hiệu quả cho các DN. Tuy nhiên, với kết quả nêu trên, Quỹ chưa thực sự trở thành điểm tựa cho DN thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 năm 2020 đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động của các DNNVV./.

## KIỂM TOÁN TỔNG HỢP CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

# CẦN HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP THU THẬP BẰNG CHỨNG

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐÃ BAN HÀNH HƯỚNG DẪN VỀ BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN (BCKT). TUY NHIÊN, HƯỚNG DẪN MỚI KHÁI QUÁT, VIỆC PHÂN TÍCH PHƯƠNG PHÁP THU THẬP BCKT TRONG KIỂM TOÁN TỔNG HỢP CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NSĐP) CÒN HẠN CHẾ. CHÍNH VÌ VẬY, VIỆC HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP THU THẬP BCKT TỔNG HỢP CHI THƯỜNG XUYÊN NSĐP SẼ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN NSĐP.

**Cần hoàn thiện cả lý luận và thực tiễn về phương pháp thu thập BCKT trong kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên NSĐP.** *Ảnh tư liệu*

THÙY ANH

Theo Nhóm tác giả, để nâng cao chất lượng thu thập BCKT, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, KTNN khu vực VII cần thường xuyên lưu ý đối với KTV về vấn đề BCKT; thường xuyên tổ chức trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và chỉ đạo các đoàn, tổ kiểm toán rà soát thận trọng các bằng chứng để đánh giá tính đầy đủ, đúng đắn của BCKT sau mỗi đợt kiểm toán; chỉ đạo KTV tự nâng cao năng lực chuyên môn, trong đó có kỹ năng cao trong thu thập BCKT.

### Bằng chứng kiểm toán - cơ sở để đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị

Theo ThS. Huỳnh Hữu Thọ - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII, BCKT là tài liệu, thông tin do kiểm toán viên (KTV) nhà nước thu thập được liên quan đến cuộc kiểm toán, làm cơ sở cho việc đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị. BCKT gồm tài liệu, thông tin trong các tài liệu, sổ kế toán, kể cả báo cáo tài chính và những tài liệu, thông tin khác. Đó là vấn đề "sống còn" đối với mỗi KTV, tổ kiểm toán, đoàn kiểm toán khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán. Quá trình kiểm toán, ở bất kỳ lĩnh vực nào, nếu nắm vững khái niệm, bản chất của từng loại bằng chứng, vai trò của BCKT, có phương pháp để thu thập đầy đủ bằng chứng liên quan với độ tin cậy cao, phù hợp với quy định của pháp luật... để nhận định, đánh giá, kết luận và kiến nghị thì các đoàn, tổ, KTV nhà nước sẽ luôn được bảo vệ chặt chẽ.

Đồng tình với quan điểm trên, TS. Lê Đức Luận - Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, KTNN - cho biết thêm: KTNN đã có hướng dẫn về BCKT. Tuy nhiên, Hướng dẫn mới khái quát, việc phân tích phương pháp thu thập BCKT trong kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên NSĐP còn hạn chế. Chính vì vậy, cần hoàn thiện cả lý luận và thực tiễn về phương pháp thu thập BCKT trong kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên NSĐP.

ThS. Đỗ Quang Hiệp và CN. Nguyễn Văn Tý - KTNN khu vực VII (Nhóm tác giả) - cho biết, giai đoạn 2019-2020, khi kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên NSĐP, KTNN khu vực VII cơ bản đã áp dụng kỹ thuật chọn mẫu, phương pháp phân tích, đối chiếu, thống kê, tổng hợp số liệu, phỏng vấn, xác nhận từ bên thứ ba để làm rõ các thông tin đã thu thập, củng cố các bằng chứng để đảm bảo cơ sở cho các ý kiến kiểm toán. Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo tính đầy đủ, đúng đắn, độ tin cậy… cho các bằng chứng, KTV còn dựa trên các căn cứ pháp lý có hiệu lực đúng thời kỳ được kiểm toán, các lập luận được xây dựng chặt chẽ… Do BCKT đảm bảo các yếu tố như vậy, các ý kiến nhận xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị hầu hết đều được địa phương thừa nhận, từ đó, các đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị kiểm toán của KTNN. Mặc dù vậy, quá trình thu thập BCKT trong tổ chức thực hiện kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên tại KTNN khu vực VII còn hạn chế, như: KTV chưa nhận thức hết tầm quan trọng của BCKT. Nhiều KTV chưa phối hợp với phương pháp phỏng vấn, trao đổi để làm rõ hơn bản chất của sự việc; hầu như không có bằng chứng nào được thu thập từ bên thứ ba...

### Nâng cao chất lượng thu thập bằng chứng kiểm toán

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập BCKT trong hoạt động kiểm toán nói chung và kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên NSĐP, Nhóm tác giả cho rằng: *Thứ nhất,* cần hoàn thiện quy trình kiểm toán; tham khảo mẫu hồ sơ làm việc của KTV ở một số công ty kiểm toán độc lập lớn để hoàn thiện quy trình, mẫu biểu hồ sơ kiểm toán phù hợp với đặc thù của KTNN.

*Thứ hai,* nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán bằng việc cụ thể hóa mục tiêu, nội dung kiểm soát chất lượng kiểm toán. Coi trọng công tác tự kiểm soát chất lượng kiểm toán, có cơ chế rõ ràng để gắn trách nhiệm của trưởng đoàn, tổ trưởng, KTV với chất lượng của hoạt động kiểm toán. Đẩy mạnh văn hóa nội bộ về chất lượng hoạt động kiểm toán nhằm khuyến khích tinh thần tự giác nâng cao chất lượng kiểm toán; xây dựng các chính sách và thủ tục đánh giá hiệu quả thực hiện công việc, chế độ đãi ngộ KTV; hoàn thiện tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm toán…

*Thứ ba,* hoàn thiện phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu; hoàn thiện kỹ thuật chọn mẫu; lựa chọn đơn vị để kiểm toán và xác định phạm vi kiểm toán.

*Thứ tư,* xây dựng và tăng cường năng lực chuyên môn của KTV thông qua việc tiếp tục cử cán bộ tham gia học tập đầy đủ các chương trình đào tạo của KTNN; tiếp tục tổ chức nghiên cứu khoa học, phối hợp với các tổ chức đào tạo; chú trọng các lớp đào tạo công nghệ thông tin; tổ chức hội thảo trong Ngành theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quy trình kiểm toán, việc sử dụng các kỹ thuật thu thập BCKT, lưu trữ BCKT… trong đó có sự phối hợp với công ty kiểm toán độc lập lớn.

Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho KTV kỹ năng phân tích, đánh giá trọng yếu, rủi ro kiểm toán; kỹ năng thu thập BCKT, đánh giá BCKT; kỹ năng kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin; kỹ năng tổ chức thực hiện công việc, làm việc nhóm; kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thuyết phục, kiềm chế cảm xúc…

*Thứ năm,* nâng cao yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp của KTV. Đặc biệt, tăng cường bồi dưỡng và kiểm soát đạo đức nghề nghiệp KTV theo hướng sử dụng các biện pháp ngăn chặn các vi phạm đạo đức nghề nghiệp, tạo ý thức của KTV về việc giữ gìn, trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng về đạo đức và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán. Tăng cường kiểm soát đạo đức nghề nghiệp KTV bằng nhiều biện pháp, nhiều công cụ và các cấp độ khác nhau; coi trọng phương pháp kiểm soát đạo đức nghề nghiệp theo hướng kiểm soát mềm bằng chính danh dự, lòng tự trọng của KTV.

*Thứ sáu,* nâng cao điều kiện làm việc của KTV, đầu tư các thiết bị, phương tiện kiểm tra cơ bản đối với công tác kiểm tra hiện trường... Các chế độ công tác phí, chế độ khen thưởng, chế tài xử lý đối với các sai phạm của KTV cần được quy định cụ thể, minh bạch, phù hợp./.

## TIN VẮN

- ***Bí thư Ban cán sự đảng, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách Kiểm toán nhà nước (KTNN) Ngô Văn Tuấn*** vừa chủ trì cuộc họp của Ban cán sự đảng KTNN tháng 8/2022.
- Từ ngày 12-18/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã làm việc với KTNN các chuyên ngành: II, V, VI, VII.
- Vừa qua, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã chủ trì cuộc họp lãnh đạo KTNN cho ý kiến về Kế hoạch kiểm toán năm 2023.
- ***Các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thơ*** vừa tham dự Phiên họp thứ 14 và Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
- Ngày 17/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa*** đã chủ trì các cuộc họp: Ban Xây dựng nội dung đánh giá và ngân hàng câu hỏi phục vụ công tác đánh giá việc cập nhập kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động KTNN; Nhóm xây dựng tài liệu đào tạo về Kiểm toán hoạt động của KTNN.
- Ngày 18/8, ***Công đoàn KTNN*** tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn mở rộng làm công tác quy hoạch cán bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 2023-2028.
- ***Công đoàn 3 đơn vị Khối sự nghiệp KTNN, gồm: Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Trung tâm Tin học và Báo Kiểm toán*** vừa phối hợp tổ chức thành công Hội thao giao lưu Khối các đơn vị sự nghiệp KTNN lần thứ nhất - năm 2022.
- ***Hội đồng khoa học KTNN*** vừa tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021: "Thách thức và giải pháp đối với đoàn viên, thanh niên là kiểm toán viên nhà nước trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0"./.

THU HUYỀN

DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

# CẦN QUY ĐỊNH CỤ THỂ HƠN VỀ TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT

DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI) ĐANG ĐƯỢC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (TNMT) ĐƯA RA LẤY Ý KIẾN CÔNG KHAI, RỘNG RÃI. BÊN CẠNH NHỮNG ĐIỂM TÍCH CỰC ĐƯỢC CHO LÀ PHÙ HỢP VỚI THỰC TẾ PHÁT TRIỂN, NHIỀU CHUYÊN GIA ĐÃ THẲNG THẮN GÓP Ý VỀ NHỮNG TỒN TẠI TRONG QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ ĐẤT, XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT…

Luật Đất đai là đạo luật rất quan trọng, tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh của đất nước. *Ảnh tư liệu*

HỒNG NHUNG

**Chưa có sự đổi mới về cơ chế xác định giá đất**

Theo Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), bảng giá đất được quy định tại khoản 1, Điều 130: "Trong thời gian thực hiện bảng giá đất, khi giá đất phổ biến trên thị trường có biến động thì UBND cấp tỉnh điều chỉnh bảng giá đất cho phù hợp". Như vậy, Dự thảo Luật đã bỏ quy định về hệ thống khung giá đất và hệ số biến động 5 năm/lần, thay vào đó là quy định về bảng giá đất, điều chỉnh biến động mỗi năm/lần là điểm tiến bộ so với Luật Đất đai hiện hành. Tuy nhiên, theo PGS,TS. Nguyễn Quang Tuyến - Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Luật Hà Nội, từ "phù hợp" sẽ tạo cho các cơ quan định giá sự tùy tiện, bởi nó mang tính định tính, không mang tính định lượng. Cùng với đó, vấn đề hệ số biến động giá thị trường cũng cần phải được quy định rõ và cụ thể hơn.

Cũng theo PGS,TS. Nguyễn Quang Tuyến, khoản 1, Điều 131 Dự thảo Luật cần làm rõ quy định cơ quan định giá đất cấp tỉnh là Phòng định giá đất của Sở TNMT hay Sở Tài chính. Chưa kể, Dự thảo Luật cũng chưa có sự đổi mới về cơ chế xác định giá đất cụ thể. Về cơ bản, quy định này vẫn xác định giá đất cụ thể kế thừa khoản 3, Điều 114 Luật Đất đai 2013. Trong khi đó, tổng kết thực tiễn gần 10 năm thi hành Luật Đất đai 2013 cho thấy, quy định về giá đất cụ thể là điểm không thành công của đạo luật này. Giá đất cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định được sử dụng làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai 2013 không nhận được sự đồng thuận của nhiều người bị thu hồi đất; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn chiếm tỷ lệ cao do giá đất cụ thể được xác định thấp hơn giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường.

> **Nếu thấy bất cứ vấn đề nào trong Dự thảo Luật mà giải quyết chưa ổn, chưa tốt, ảnh hưởng đến các đối tượng, đặc biệt là đa số người dân trong đó có doanh nghiệp thì các đồng chí nói. Đã làm điều này phải ích nước, lợi nhà và bền vững.**
>
> **Trần Hồng Hà**
> Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thêm vào đó, Hội đồng thẩm định giá quy định như khoản 1, Điều 131 Dự thảo Luật cũng chưa đảm bảo sự độc lập. Bởi, quy định như vậy thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá; thành viên là đại diện của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất… trong khi Luật hiện hành đã trao cho UBND cấp tỉnh nhiều quyền: giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất… Điều này khó tránh khỏi tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi" trong thu hồi đất và xác định giá đất cụ thể để bồi thường cho người bị thu hồi đất.

Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp cho rằng, cần xác định rõ như thế nào được cho là giá đất phổ biến trên thị trường có sự biến động để làm căn cứ điều chỉnh bảng giá đất. Bởi lẽ, theo thực tế hiện nay, giá đất trên thị trường biến động từng ngày, xuất phát từ nhiều lý do, thậm chí là cố tình "thổi giá". Nếu Nhà nước chỉ căn cứ vào sự biến động giá đất trên thị trường để làm căn cứ điều chỉnh bảng giá đất trong năm thì bảng giá đất sẽ được điều chỉnh liên tục, dẫn đến thiếu ổn định, gây nhiều tranh cãi.

Bên cạnh đó, ông Hiệp đánh giá, quy định thời điểm công bố công khai bảng giá đất vào ngày 01/01 hằng năm là chưa phù hợp, bởi đó là ngày nghỉ lễ, nên công bố vào ngày làm việc đầu tiên của năm. Ngoài ra, khoản 3, Điều 131 quy định bảng giá đất được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp: tính tiền sử dụng đất, tính tiền bồi thường… theo hướng sử dụng chung 1 bảng giá đất cho tất cả các mục đích là chưa phù hợp, bởi giá trị quyền sử dụng đất và tiền bồi thường giải phóng mặt bằng là 2 khái niệm khác nhau. Việc tính giá đất khác nhau cần có quy định cụ thể chứ không thể áp dụng chung 1 bảng giá. Chưa kể, các trường hợp thu hồi đất với nhiều mục đích khác nhau thì giá đất thường không giống nhau. Đơn cử, thu hồi đất mục đích công ích có mức đền bù khác với đất thu hồi mục đích xây dựng khu đô thị…

**Cần cơ quan quản lý giá đất độc lập**

Để tránh tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi", theo PGS,TS. Nguyễn Quang Tuyến, Dự thảo Luật cần quy định rõ cơ quan quản lý giá đất độc lập với UBND cấp tỉnh, có nhiệm vụ quyết định giá đất từng địa phương. Còn theo ông Nguyễn Quốc Hiệp, Dự thảo Luật nên quy định cụ thể hơn nữa về tiêu chí và cách thức xác định giá đất đối với các trường hợp sử dụng khác nhau để xây dựng bảng giá đất phù hợp, thống nhất áp dụng trên thực tế, đảm bảo công khai, minh bạch, cân bằng quyền lợi người sử dụng đất.

Chuyên gia kinh tế - TS. Lê Bá Chí Nhân - cho rằng, việc giao toàn quyền địa phương quyết định bảng giá đất vẫn có nguy cơ dẫn đến tình trạng "mạnh ai nấy làm". Bởi vậy, nhất thiết phải huy động được sự tham gia của các chuyên gia và doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp bất động sản. Nếu không, chúng ta sẽ không thể cải tiến giá đất hiệu quả. Mặt khác, giá đất cụ thể cũng cần được xây dựng bằng cách tạo ra liên kết theo vùng, theo cụm để tìm ra phương án xác định bảng giá đất tương đồng, không vênh nhau nhiều.

Giới chuyên gia nhận định, để việc định giá đất sát giá thị trường cần dựa trên thông tin giao dịch thị trường. Do đó, cần sớm xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về buôn bán, giao dịch đất đai, thường xuyên cập nhật sự biến động về giá đất trên phạm vi cả nước, theo từng địa phương để làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất. Chỉ khi có cơ sở dữ liệu mới xác định đúng giá đất, tạo sự minh bạch, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước./.

## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

# KHÔNG CHỈ TRÔNG CHỜ VÀO NGÂN SÁCH

LÊ HÒA

THỜI GIAN QUA, BÊN CẠNH NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, VIỆC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (NTM) VẪN CÒN NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ. DO VẬY, ĐỂ THÁO GỠ KHÓ KHĂN, SỚM CÁN ĐÍCH CÁC MỤC TIÊU VỀ NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025, CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG CẦN CHỦ ĐỘNG BAN HÀNH HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN, NHẤT LÀ HUY ĐỘNG THÊM NGUỒN LỰC NGOÀI NGÂN SÁCH.

**Đến năm 2025, cả nước có ít nhất 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới**

Theo thống kê của Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (T.Ư), tính đến hết tháng 7/2022, cả nước đã có 5.813/8.227 xã (70,7%) đạt chuẩn NTM. Trong đó, 803 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tăng 300 xã so với cuối năm 2021) và 94 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (tăng 51 xã so với cuối năm 2021); 254 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM; 18 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 5 tỉnh (Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Nhấn mạnh về một số nội dung chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, ông Nguyễn Trường Sơn - Chánh Văn phòng, Văn phòng Điều phối NTM T.Ư - cho biết, mục tiêu cụ thể đến năm 2025, cả nước phấn đấu có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó, khoảng 40% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

Cùng với đó, đến năm 2025, cả nước phấn đấu có ít nhất 50% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn NTM, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Trong đó, ít nhất 20% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện NTM nâng cao, huyện NTM kiểu mẫu. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư có ít nhất 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM. Cả nước có khoảng từ 17-19 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM...

Theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình tối thiểu là 196.332 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách T.Ư là 39.632 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương 156.700 tỷ đồng.

> **Giai đoạn vừa qua, nhiều địa phương đã về đích NTM trước thời hạn nhờ huy động được các nguồn lực ngoài ngân sách từ doanh nghiệp và sự tham gia của người dân. Mỗi địa phương cần xây dựng kế hoạch để thu hút các nguồn lực; đồng hành, hỗ trợ sát sao với cấp cơ sở.**
>
> **Lê Minh Hoan**
> Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đồng thời, để cụ thể hóa mục tiêu xây dựng NTM các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) đã được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 cho từng vùng, miền, làm cơ sở để các địa phương xác định mục tiêu cụ thể và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với điều kiện thực tế.

**Sớm hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí nông thôn mới**

Sau hơn 10 năm triển khai, Chương trình xây dựng NTM tại 2 nhiệm kỳ trước đã được lãnh đạo Đảng và Nhà nước đánh giá là "toàn diện, to lớn và có tính lịch sử". Tuy nhiên, nhiều ý kiến vẫn cho rằng, hiện nay, kết quả đạt chuẩn NTM của một số vùng vẫn còn khoảng cách chênh lệch lớn. Điển hình như: Đồng bằng sông Hồng đạt 99,8%, Đông Nam Bộ đạt 91,3%, trong khi đó, miền núi phía Bắc mới đạt 44,1%, Tây Nguyên đạt 57,6%. Hiện vẫn còn 5 tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM dưới 30%.

Đặc biệt, đến nay, vẫn còn 16 huyện thuộc 12 tỉnh còn "trắng xã NTM; 3 Bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí NTM và Bộ tiêu chí NTM nâng cao cấp huyện, xã giai đoạn 2021-2025 và 7 Bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung thành phần của Chương trình…

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng Nguyễn Trung Thảo cho biết, toàn tỉnh có 139 xã tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Đến hết năm 2021, mới có 17 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 12,2%. Cao Bằng phấn đấu đến hết năm 2025 có trên 50 xã đạt chuẩn NTM, 10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 5 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu... Để đạt được mục tiêu trên, tỉnh Cao Bằng kiến nghị, các Bộ, ngành sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung Chương trình, hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí để các địa phương có căn cứ triển khai đồng bộ. Đồng thời, sớm phê duyệt các chương trình chuyên đề trong xây dựng NTM, thông tư hướng dẫn sử dụng, quyết toán các nguồn vốn.

Liên quan đến nguồn lực thực hiện Chương trình, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình Trần Song Tùng đề nghị, các Bộ, ngành nên giao vốn sớm để các địa phương triển khai. Ngoài ra, nguồn vốn phân bổ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vẫn còn thấp, trong khi yêu cầu về tiêu chí xây dựng NTM lại nâng cao, đặc biệt là đối với các tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn cần một nguồn lực rất lớn để đáp ứng nhu cầu cho xây dựng NTM.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan khẳng định, xây dựng NTM là 1 trong 3 Chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) được kỳ vọng sẽ xây dựng cuộc sống tốt hơn cho nông dân. Trong thời gian tới, các cấp, ngành và địa phương cần đồng thuận triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Ngoài nguồn vốn T.Ư, các địa phương cần lồng ghép với nguồn vốn địa phương và kêu gọi vốn xã hội hóa, vừa thu hút doanh nghiệp về nông thôn vừa tạo không gian cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ngay tại mỗi địa phương./.

# Cần luật hóa phương pháp định giá phù hợp cơ chế thị trường

Tiếp theo trang 1

Theo khoản 5 Điều 4 Luật Giá 2012: "Định giá là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quy định giá cho hàng hóa, dịch vụ", theo đó, định giá nhà nước được hiểu là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá một hàng hóa, dịch vụ cụ thể nào đó. Luật Giá 2012 (Điều 21) không quy định phương pháp định giá cụ thể mà giao cho Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ còn các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình. Tuy nhiên, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá 2012 cũng như Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá 2012 về thẩm định giá đều không có nội dung về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ nên quy định về các phương pháp định giá đất tại Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP được mặc định như quy định chung về phương pháp định giá nhà nước; theo đó bao gồm 5 phương pháp là: Phương pháp so sánh trực tiếp; Phương pháp chiết trừ; Phương pháp thu nhập; Phương pháp thặng dư và Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Ngoại trừ phương pháp thứ 5 thì 4 phương pháp còn lại đều phù hợp với khoa học về giá và thông lệ quốc tế.

Tuy không trực tiếp đưa ra phương pháp định giá chung nhưng bản chất và nội dung cụ thể thực hiện các phương pháp định giá hàng hóa dịch vụ lại được Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 dưới hình thức ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam theo cách tiếp cận từ thị trường (số 08), cách tiếp cận từ chi phí (số 09) và cách tiếp cận từ thu nhập (số 10) thay thế phương pháp so sánh (số 07), phương pháp chi phí (số 08) và phương pháp thu nhập (số 09) theo Quyết định số 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008 về việc ban hành 6 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (đợt 3).

Rõ ràng, một số quy định về xây dựng phương pháp định giá nhà nước nói riêng, định giá nói chung đang có sự không thống nhất, bất cập về giá trị pháp lý (giữa Luật, Thông tư và Nghị định) cũng như cách hiểu và sử dụng thuật ngữ khác nhau (định giá và thẩm định giá, phương pháp định giá và tiêu chuẩn thẩm định giá, cách tiếp cận và phương pháp...) gây ra những lúng túng, sai phạm và vận dụng tùy tiện trong lựa chọn và sử dụng phương pháp định giá cũng như làm giảm tính chính xác, hợp lý và khoa học của kết quả định giá lẫn của căn cứ ra quyết định giá của tổ chức và cá nhân có thẩm quyền.

Chính vì vậy, trong Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Giá cần quy định rõ và luật hóa các phương pháp định giá được phép sử dụng đồng thời hướng dẫn cụ thể, chi tiết các trường hợp (sản phẩm hàng hóa dịch vụ) áp dụng từng phương pháp định giá nhà nước cũng như cách thức sử dụng mỗi phương pháp định giá phù hợp dưới hình thức Nghị định của Chính phủ. Nên chấm dứt hiệu lực và cách thức ban hành văn bản dưới hình thức Thông tư như Thông tư số 126/2015/TT-BTC. Ngoài ra, Luật Giá mới cũng cần luật hóa yêu cầu mỗi kết quả định giá nói chung, định giá nhà nước nói riêng phải xuất phát từ ít nhất hai phương pháp định giá khác nhau và có giải thích về sự khác biệt về kết quả định giá của mỗi phương pháp đã áp dụng./.

ANH

# CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN NGÀY CÀNG ĐƯỢC CẢI THIỆN

MỚI ĐÂY, HỘI ĐỒNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH ANH (FRC) ĐÃ CÔNG BỐ KẾT QUẢ THANH TRA HẰNG NĂM ĐỐI VỚI 7 HÃNG KIỂM TOÁN LỚN NHẤT TẠI ANH. FRC CHO BIẾT, CÁC HÃNG ĐÃ VÀ ĐANG ĐẦU TƯ MẠNH MẼ NHẰM NÂNG CAO DỊCH VỤ. TUY NHIÊN, CẦN CẢI THIỆN HƠN NỮA ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN NHẤT QUÁN.

**Các cuộc kiểm toán của Deloitte được FRC đánh giá cao.** *Ảnh: officesnapshots*

YẾN NHI

**Tỷ lệ cuộc kiểm toán chất lượng tăng cao**

Bảy hãng kiểm toán lớn nhất tại Anh được thanh tra trong năm tài chính vừa qua gồm: Deloitte, EY, PwC, KPMG, BDO, Grant Thornton và Mazars. Các cuộc kiểm toán được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 3/2021. Báo cáo Giám sát và Thanh tra chất lượng kiểm toán năm 2022 của FRC mới được công bố cho thấy, số lượng các cuộc kiểm toán được đánh giá không có thiếu sót nghiêm trọng, ít cần cải thiện nhìn chung đã tăng so với 2 năm trước.

Trong số 96 cuộc kiểm toán được xem xét, 75% được đánh giá là tốt (con số này trong năm 2019-2020 là 71% và 67% vào năm 2020-2021). Xem xét các cuộc kiểm toán 100 công ty, DN lớn nhất Vương quốc Anh, FRC cho biết, 93% cuộc kiểm toán được phân loại "ít cần cải thiện", so với 75% trong năm 2020-2021 và 64% vào năm 2019-2020.

**DELOITTE ĐÃ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC KẾ HOẠCH ĐỂ GIẢI QUYẾT TRIỆT ĐỂ NHỮNG THIẾU SÓT FRC CHỈ RA TRONG NĂM TRƯỚC ĐÂY, ĐỒNG THỜI THỰC HIỆN NHỮNG BIỆN PHÁP GIÚP NGÀY CÀNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC. SẮP TỚI, DELOITTE SẼ THÀNH LẬP NHÓM CẢI TIẾN LIÊN TỤC DO MỘT ĐỐI TÁC KIỂM TOÁN CẤP CAO ĐỨNG ĐẦU CÓ NHIỆM VỤ XEM XÉT NHỮNG KẾT LUẬN CỦA FRC, TÌM RA CÁC NGUYÊN NHÂN GỐC RỄ CỦA NHỮNG TỒN TẠI VÀ ĐÁNH GIÁ HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỘI NGŨ DELOITTE.**

FRC nhấn mạnh, chất lượng dịch vụ tại 7 hãng kiểm toán lớn nhất Vương quốc Anh đã được cải thiện, có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, FRC vẫn khuyến cáo tất cả các hãng kiểm toán, đặc biệt các hãng kiểm toán tầm trung vẫn cần nỗ lực nhiều hơn nữa để đáp ứng nhu cầu của thị trường ngày càng đa dạng và đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao, đồng thời hướng đến mục tiêu đạt được chất lượng kiểm toán đồng đều hơn, bền vững hơn.

**Cần tiếp tục cải thiện dịch vụ tại mỗi hãng**

Đánh giá về chất lượng kiểm toán của nhóm Big Four, FRC cho biết, Deloitte và PwC có kết quả tốt nhất. FRC đã thanh tra 18 cuộc kiểm toán của PwC, 17 cuộc do Deloitte thực hiện và kết luận không cuộc nào có thiếu sót nghiêm trọng. Nhiều năm tài chính trước, 2 hãng này cũng đạt được những kết quả đánh giá tích cực cho chất lượng dịch vụ. Đối với PwC, FRC chỉ ra rằng 83% các cuộc kiểm toán của hãng được đánh giá cao, so với 80% của năm trước. Tại Deloitte, 82% các cuộc kiểm toán được xếp loại tốt so với 79% trong năm 2019-2020.

Đại diện Deloitte chia sẻ: "Chúng tôi tự hào vì đã thực hiện cam kết cung cấp các cuộc kiểm toán chất lượng cao, Deloitte vẫn đang tiếp tục nỗ lực không ngừng vì mục tiêu này. Các cuộc kiểm toán của chúng tôi được FRC đánh giá tốt, phản ánh kết quả những cố gắng không ngừng của hãng".

FRC cũng đánh giá cao những nỗ lực của KPMG trong việc cải thiện chất lượng kiểm toán, tuy nhiên vẫn kêu gọi hãng cần cải thiện lĩnh vực hoạt động kiểm toán ngân hàng. Giám đốc điều hành KPMG Vương quốc Anh Jon Holt cho biết: "Kết quả thanh tra của FRC cho thấy chiến lược của chúng tôi đang tạo ra sự khác biệt. Những đánh giá tích cực là động lực giúp hãng nỗ lực hơn nữa để đạt được kết quả kiểm toán ngày càng tốt hơn".

Trong báo cáo năm nay, FRC đã bày tỏ lo ngại khi EY có tới hơn 1/3 cuộc kiểm toán được yêu cầu cần cải thiện hơn trong bối cảnh hãng đang xem xét kế hoạch phân tách hoạt động kiểm toán. FRC nhận thấy, 35% các cuộc kiểm toán của EY chưa đạt tiêu chuẩn, tăng so với 21% của năm trước. Hội đồng chưa xác định được lý do khiến chất lượng kiểm toán tại EY giảm mạnh như vậy, đồng thời kêu gọi EY cần nghiêm túc đánh giá chất lượng hoạt động của hãng, cần nghiên cứu kỹ lưỡng những đánh giá của FRC nhằm xây dựng những chiến lược và kế hoạch hành động giúp nâng cao chất lượng kiểm toán trong năm tới.

Đối với các hãng kiểm toán tầm trung, chỉ Grant Thornton được đánh giá cao khi đã thực hiện các cuộc kiểm toán chất lượng cao. Bên cạnh đó, FRC bày tỏ quan ngại khi công bố kết quả của Mazars và BDO. Theo đó, 4/8 cuộc kiểm toán được xem xét tại Mazars và 5/12 cuộc kiểm toán do BDO thực hiện cần cải thiện nhiều vì để xảy ra nhiều hạn chế. Giám đốc kiểm toán BDO Scott Knight thừa nhận: "Thật đáng tiếc khi kết quả thanh tra của hãng trong năm nay không đáp ứng được các tiêu chuẩn cơ quan quản lý và đội ngũ lãnh đạo BDO mong đợi. Hãng cam kết sẽ giải quyết các vấn đề, thiếu sót được FRC chỉ ra nhằm cải thiện chất lượng trong thời gian tới"./.

*(Theo iasplus.com, complianceweek.com và fnlondon.com)*

# Khuyến nghị thắt chặt quản lý ngân sách tại Hệ thống Đại học Philippines

THANH XUYÊN

Ủy ban Kiểm toán Philippines (COA) vừa qua đã đưa ra lời cảnh báo đối với Hệ thống Đại học Philippines (UPS) sau khi chỉ ra tình trạng quản lý lỏng lẻo khiến hơn 53,9 triệu peso (gần 1 triệu USD) đầu tư cho các dự án nghiên cứu liên quan đến công tác phòng, chống Covid-19 bị chi tiêu lãng phí.

Báo cáo kiểm toán năm 2021 của COA chỉ ra rằng, UPS hầu như không thu được kết quả nào sau khi sử dụng ngân sách phòng, chống Covid-19 cho 5 dự án, 3 trong số đó liên quan đến việc mua sắm trang-thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch, các dự án nghiên cứu về biến thể của Covid-19 và thử nghiệm vắc-xin phòng dịch. Các dự án này được tài trợ bởi Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Y tế Philippines. Báo cáo của COA nhấn mạnh: "Các khoản tài trợ phục vụ công tác nghiên cứu nhằm cung cấp dữ liệu, thông tin và các giải pháp có thể hỗ trợ Chính phủ trong cuộc chiến chống lại Covid-19, do đó, điều quan trọng nhất là UPS phải hoàn thành các dự án nghiên cứu đúng thời hạn và đánh giá những hiệu quả của việc sử dụng ngân sách".

Hai dự án khác tại UPS được Ủy ban Giáo dục Đại học hỗ trợ kinh phí bao gồm các hội thảo tư vấn giáo dục, nghiên cứu về các công nghệ cao áp dụng cho giáo dục thời đại kỹ thuật số cũng bị chỉ trích không mang lại kết quả nào đáng kể.

COA cho rằng, những thất bại của UPS trong việc thực hiện các dự án là nguyên nhân chính khiến các nguồn ngân sách không được sử dụng hiệu quả, thậm chí bị chi tiêu bừa bãi. Trong khi nhiều khoản tiền lớn bị tồn đọng hoặc bị sử dụng lãng phí, nhiều chương trình quan trọng khác của Chính phủ lại chưa có kinh phí để thực hiện và đang phải chờ trong một thời gian dài.

Các kiểm toán viên cho rằng, UPS cần thường xuyên tiến hành giám sát việc sử dụng các khoản tiền được phân bổ và đưa ra các kế hoạch kịp thời để giải quyết những vấn đề thiếu sót, yếu kém trong quá trình sử dụng ngân quỹ. COA cũng khuyến nghị Ban lãnh đạo các trường đại học công cần ưu tiên thực hiện các dự án nghiên cứu trong kế hoạch phòng, chống Covid-19 và theo dõi sát sao công tác mua sắm vật tư, thiết bị cần thiết cũng như các hoạt động khác có liên quan./.

*(Theo philstar.com)*

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB
Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 37725866

# XÂY DỰNG MÔ HÌNH QUẢN LÝ TRỊ GIÁ HẢI QUAN HIỆN ĐẠI, PHÙ HỢP

VỚI VIỆC QUẢN LÝ TRỊ GIÁ HẢI QUAN (TGHQ), CƠ QUAN HẢI QUAN ĐÃ ÁP DỤNG NHIỀU BIỆN PHÁP KIỂM TRA, GÓP PHẦN TỪNG BƯỚC NGĂN CHẶN CÁC HIỆN TƯỢNG GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, CHỐNG THẤT THU THUẾ. TUY VẬY, ĐỂ NÂNG CAO HƠN CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI KHAI HẢI QUAN, DOANH NGHIỆP (DN), TỔNG CỤC HẢI QUAN ĐANG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CẢI CÁCH CÔNG TÁC QUẢN LÝ TGHQ ĐẾN NĂM 2030. ĐỀ ÁN NÀY ĐƯỢC KỲ VỌNG SẼ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN LÝ HẢI QUAN HIỆN ĐẠI, HẢI QUAN SỐ, HẢI QUAN THÔNG MINH.

**Ngành hải quan đã ban hành, sửa đổi văn bản pháp luật về kiểm tra trị giá hải quan.** *Ảnh sưu tầm*

MINH ANH

**Cải cách để tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp**

Ông Trần Bằng Toàn - Phó Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan - cho biết, quản lý TGHQ là một lĩnh vực kỹ thuật nghiệp vụ đặc thù, giữ vai trò then chốt trong hoạt động quản lý hải quan nói chung, quản lý thuế đối với hàng hóa nói riêng. Chính vì thế, Tổng cục Hải quan luôn chú trọng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, hệ thống thực thi quản lý trị giá và nâng cao năng lực cho công chức chuyên sâu lĩnh vực TGHQ.

Ngành hải quan đã ban hành, sửa đổi văn bản pháp luật về kiểm tra TGHQ trong thông quan, ban hành các quy trình nghiệp vụ kiểm tra TGHQ, quy chế xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu TGHQ, thành lập và đào tạo nhóm chuyên gia về TGHQ tại các cục hải quan tỉnh, thành phố… Thông qua công tác quản lý TGHQ, cơ quan hải quan đã áp dụng nhiều biện pháp kiểm tra, góp phần từng bước ngăn chặn các hiện tượng gian lận thương mại, chống thất thu thuế cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, cơ quan hải quan đã tổ chức thực hiện các chuyên đề kiểm tra trong và sau thông quan đối với các mặt hàng trọng điểm có nghi vấn về trị giá. Kết quả chống thất thu thuế thông qua 7 chuyên đề kiểm tra, tham vấn giá năm 2020 và 2021 đối với các mặt hàng thép phế liệu xuất khẩu, sợi tổng hợp nhập khẩu, khoáng sản xuất khẩu, gỗ ván lạng xuất khẩu, đường nhập khẩu, ô tô nhập khẩu, thép nhập khẩu, cơ quan hải quan đã thu bổ sung và truy thu số tiền thuế nộp ngân sách nhà nước hàng trăm tỷ đồng. Công tác thanh tra chuyên ngành về TGHQ cũng đã phát hiện được các DN khai thiếu các khoản phải cộng vào trị giá tính thuế, qua đó chống thất thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao tính tuân thủ về kê khai trị giá của các DN được thanh tra…

Đối với DN, cơ quan hải quan thường xuyên đào tạo, đối thoại, hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực giá, qua đó giúp DN nâng cao năng lực trong việc xác định và kê khai đúng TGHQ của hàng hóa, tránh tình trạng sai sót dẫn đến vi phạm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động thương mại của DN.

> Theo Tổng cục Hải quan, từ năm 2019-2021, số lượng chỉ số tiêu chí rủi ro được thiết lập theo Danh mục hàng hóa rủi ro để cảnh báo và chỉ định kiểm tra về trị giá trong thông quan là 8.649 chỉ số, tương ứng với hơn 2,69 triệu tờ khai có chỉ dẫn rủi ro phải kiểm tra về trị giá. Riêng năm 2021, số tiêu chí được thiết lập theo Danh mục này là 8 chỉ số, tương ứng với 725.322 tờ khai có chỉ dẫn rủi ro phải kiểm tra về trị giá, chiếm 5,17% tổng số tờ khai toàn quốc.

Tuy nhiên, do lĩnh vực giá có nhiều biến động, áp lực công việc của công chức hải quan về kiểm tra TGHQ ngày càng gia tăng nên Tổng cục Hải quan phải có những động thái mới, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác phải tạo thuận lợi nhiều hơn cho DN. Vì vậy, Bộ Tài chính đã giao Tổng cục Hải quan nghiên cứu, ban hành và triển khai thực hiện Đề án Cải cách công tác quản lý TGHQ đến năm 2030. Đề án lần này sẽ xử lý rốt ráo những vấn đề còn bất cập và có giải pháp dài hơi, đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại, hải quan số, hải quan thông minh trong thời gian tới.

**Loại bỏ việc áp đặt xác định trị giá hải quan cho doanh nghiệp**

Theo Tổng cục Hải quan, Đề án đi vào hoạt động sẽ giảm bớt việc kiểm tra TGHQ trong thông quan, giúp đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa. Theo chuẩn mực quốc tế, DN xác định và kê khai TGHQ, cơ quan hải quan chỉ thực hiện kiểm tra sơ bộ trong giai đoạn thông quan. Hầu hết việc kiểm tra TGHQ sẽ được thực hiện sau thông quan. Điều này giúp DN tiết kiệm chi phí thông quan, gia tăng lợi nhuận trong kinh doanh.

Bên cạnh đó, theo quy định hiện hành, nếu cơ quan hải quan bác bỏ TGHQ do DN kê khai thì cơ quan hải quan sẽ tự xác định TGHQ, ấn định thuế và xử lý vi phạm hành chính đối với DN. Tuy nhiên, các quy định được dự thảo sẽ loại bỏ việc áp đặt xác định TGHQ cho DN. Theo dự kiến, khi triển khai Đề án, cơ quan hải quan sẽ chỉ xác định TGHQ khi kiểm tra sau thông quan tại DN, còn trong thông quan, việc xác định TGHQ để xác định số tiền nộp thuế là trách nhiệm và quyền lợi của DN.

Cũng theo Đề án, cơ quan hải quan sẽ thiết lập cơ chế để DN có thể tham vấn chính thức với cơ quan hải quan trước khi kê khai TGHQ. Thông qua cơ chế này, DN được công chức hải quan trực tiếp hướng dẫn cách xác định TGHQ cho hàng hóa, từ đó kê khai đúng TGHQ, giảm thiểu việc kiểm tra trong thông quan, đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa.

Đồng thời, Đề án sẽ tiếp tục phát triển hệ thống quản lý TGHQ phù hợp với chuẩn mực quốc tế, bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng hệ thống chính sách minh bạch, chuẩn hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Cơ quan hải quan cũng sẽ thường xuyên đào tạo, tập huấn cho DN để nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật. Cơ chế khuyến khích tuân thủ của cơ quan hải quan giúp khẳng định thương hiệu của DN trên thị trường quốc tế, từ đó gián tiếp hỗ trợ DN gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu./.

## THỰC THI HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU

# DOANH NGHIỆP THU NHIỀU "TRÁI NGỌT"

SAU 2 NĂM THỰC THI, HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA) ĐÃ TẠO NÊN MỘT HÀNH LANG THUẬN LỢI CHO GIAO THƯƠNG GIỮA HAI BÊN, ĐEM LẠI NHỮNG "TRÁI NGỌT" CHO NỀN KINH TẾ CŨNG NHƯ CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP (DN) VIỆT NAM.

THIỆN TRẦN

**Kim ngạch xuất khẩu vào Liên minh châu Âu gia tăng**

Ngày 01/8/2020, EVFTA chính thức đi vào thực thi. Sau hơn 2 năm thực thi Hiệp định, các DN đã chủ động hơn trong việc tận dụng các cơ hội và những lợi ích của Hiệp định đem lại cũng rõ rệt hơn thể hiện ở những con số gia tăng về xuất khẩu và đầu tư. Thông tin cụ thể về những kết quả khả quan này, TS. Đặng Xuân Thanh - Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - cho biết, theo số liệu của Bộ Công Thương, năm 2021, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - EU đạt 57 tỷ USD, tăng 14,5% so với năm 2020; thặng dư thương mại đạt 23,2 tỷ USD. Xu hướng này vẫn tiếp tục được duy trì trong năm 2022, khi 6 tháng đầu năm, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 31,7 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2021; thặng dư thương mại đạt khoảng 16 tỷ USD.

Về đầu tư, Việt Nam hiện chưa phải là địa điểm đầu tư lớn của EU, song nhờ có EVFTA, xu hướng đầu tư từ EU đang tăng lên. Năm 2021, một số quốc gia thuộc EU đã gia tăng mạnh mẽ đầu tư vào Việt Nam như Hà Lan (tăng gần 26%), Đan Mạch (tăng 240%), Thụy Điển (tăng 63%), Ai-len (tăng 235%) và Bỉ (tăng 284%). Đặc biệt, các nhà đầu tư EU đã tham gia đầu tư vào hầu hết các ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam (18/21 ngành), đóng góp một phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Chia sẻ thêm, bà Nguyễn Khánh Ngọc - Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Bộ Công Thương - cho biết, nhìn từ ngành hàng có thể thấy, trong năm đầu tiên thực thi Hiệp định, mặc dù tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU tăng, nhưng hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU lại giảm, ví dụ như mặt hàng điện thoại và linh kiện, hàng dệt may, giày dép… Tuy nhiên, sang năm thứ hai thực thi Hiệp định, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam sang EU đã phục hồi và gia tăng đáng kể, đơn cử, 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu sang EU của mặt hàng dệt may tăng 16,7%, gạo tăng 42,9%, hạt tiêu tăng 81,3%, thủy sản tăng 22,7%, máy móc thiết bị phụ tùng tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước…

EVFTA không chỉ mang lại "trái ngọt" cho các DN Việt, mà đối với các DN châu Âu tại Việt Nam, ông Alain Cany - Chủ tịch Hiệp hội DN châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) - cũng cho biết, theo Báo cáo Chỉ số môi trường kinh doanh của EuroCharm công bố vào đầu tháng 5 vừa qua cho thấy, gần 50% DN thành viên của Hiệp hội khẳng định EVFTA có tác động tích cực đến các hoạt động kinh doanh và DN đã được hưởng lợi đáng kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

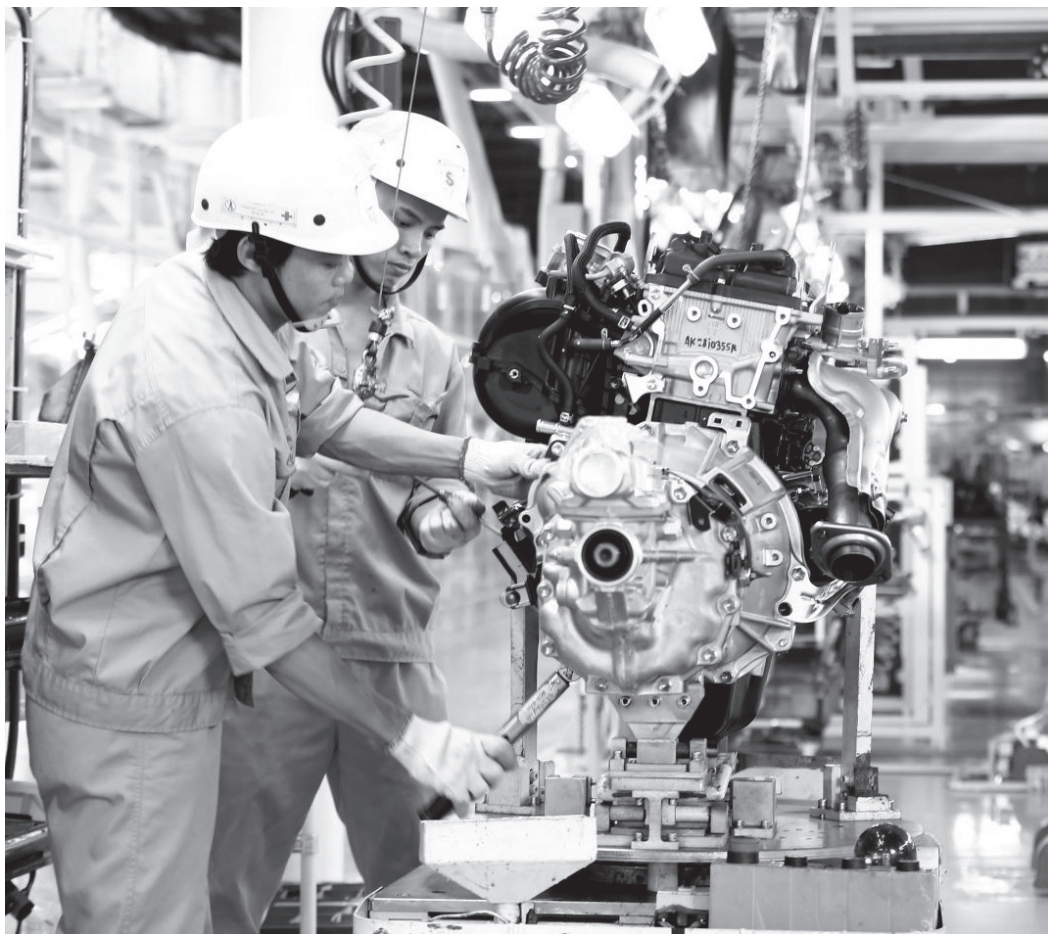

**EVFTA đã mang lại "trái ngọt" cho các DN Việt và các DN châu Âu tại Việt Nam.** *Ảnh sưu tầm*

> Theo tính toán, EVFTA dự kiến sẽ góp phần làm GDP tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18-3,25% (cho giai đoạn 5 năm đầu thực hiện); 4,57-5,3% (cho giai đoạn 5 năm tiếp theo) và 7,07-7,72% (cho giai đoạn 5 năm sau đó). Về xuất khẩu, EVFTA dự kiến giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có EVFTA.

**Cần tiếp tục duy trì nỗ lực tận dụng cơ hội từ thực thi Hiệp định**

Bên cạnh những kết quả tích cực về thương mại, đầu tư song phương Việt Nam - EU sau 2 năm thực thi EVFTA, các chuyên gia cho rằng vẫn còn tồn tại một số khó khăn, thách thức trong việc thực thi Hiệp định này. Theo TS. Hoàng Xuân Trung - chuyên gia Viện Nghiên cứu châu Âu, các DN Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu các cam kết, quy định của EVFTA, đồng thời gặp nhiều vướng mắc liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ khi tiếp cận thị trường EU. Một số lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày… gặp trở ngại không nhỏ trong việc đáp ứng quy tắc xuất xứ. Trong lĩnh vực nông sản, thủy sản, thực phẩm, sau khi EVFTA có hiệu lực vẫn có nhiều vụ việc sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vi phạm quy định về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động vật của EU…

Chia sẻ thêm, TS. Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - cho biết, EU là thị trường rất khó tính, với các yêu cầu về kỹ thuật, quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động vật rất khắt khe; thậm chí, ngoài những tiêu chuẩn chung được EU ban hành thì các DN nhập khẩu của EU còn tự đặt ra những điều kiện, tiêu chuẩn riêng yêu cầu các đối tác xuất khẩu phải đáp ứng. Do đó, các DN xuất khẩu của Việt Nam cần phải nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể đáp ứng cả những tiêu chuẩn của chính phủ cũng như nhà nhập khẩu EU, đây cũng là một trong những thách thức lớn của các DN Việt khi tiếp cận thị trường EU. Đặc biệt, đáng lưu ý là thị trường EU đang có xu hướng dịch chuyển rất mạnh mẽ sang tiêu dùng xanh, sạch, tức là người tiêu dùng ở châu Âu hiện nay không chỉ đơn thuần đặt ra yêu cầu về giá cả và chất lượng nữa, mà còn quan tâm đến quy trình sản xuất hàng hóa đó như thế nào. "Đây là xu hướng đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ và đòi hỏi DN cần thích ứng, chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng "xanh hóa", nhằm đáp ứng tốt nhất thị hiếu tiêu dùng của thị trường EU, qua đó mới có thể khai thác thị trường một cách hiệu quả, bền vững" - bà Trang nhấn mạnh.

Từ thực tế đó, để tiếp tục tận dụng tốt hơn nữa những cơ hội mà EVFTA mang lại, TS. Hoàng Xuân Trung cho rằng, các DN Việt cần chủ động tìm hiểu các cam kết của Hiệp định, cập nhật và đáp ứng các thay đổi trong chính sách thương mại của EU; nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của EU; đồng thời cần không ngừng đổi mới, cải thiện chất lượng sản phẩm, để không bị mất lợi thế ngay cả đối với các ngành hàng có thế mạnh cạnh tranh của Việt Nam./.

## Tăng cường quản lý thuế với xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại

Tổng cục Thuế vừa ban hành công văn yêu cầu cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường quản lý thuế đối với xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại.

Cụ thể, các cục thuế phải chuyển hồ sơ sang cơ quan công an hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để xử lý theo đúng chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các trường hợp nhập khẩu, tạm nhập khẩu, chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy có nguồn gốc nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại nhưng thông báo giải thể, không thực hiện kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế hoặc bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh.

Khi các cục thuế thực hiện thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại, phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế quản lý các tổ chức, cá nhân chuyển nhượng xe có nguồn gốc nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại để xác định việc hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định.

Các cục thuế phải cử bộ phận đầu mối tại cục thuế thường xuyên trao đổi, phối hợp với cơ quan hải quan liên quan để có các biện pháp quản lý thuế kịp thời./.

THÙY ANH

# ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐỂ "TIẾP SỨC" CHO DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI

THEO CÁC CHUYÊN GIA, CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐƯỢC COI LÀ "GÓI HỖ TRỢ" GIÁ TRỊ NHẤT CHO DOANH NGHIỆP (DN), BỞI SẼ GIÚP TIẾT KIỆM THỜI GIAN, CHI PHÍ VÀ GIẢM GÁNH NẶNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CHO DN, TỪ ĐÓ "TIẾP SỨC" CHO DN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ĐỂ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

DIỆU THIỆN

**Chính phủ, các Bộ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế để "tiếp sức" cho doanh nghiệp phục hồi.** *Ảnh tư liệu*

### Mức độ cải cách môi trường kinh doanh không đồng đều

Tại Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, bên cạnh các giải pháp tài khóa, tiền tệ thì có một trụ cột quan trọng là cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Đánh giá về trụ cột này, bà Nguyễn Minh Thảo - Trưởng Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - cho rằng, đây là một trụ cột phi tài chính rất quan trọng trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bởi nó không chỉ đem lại hiệu quả ngay tức thì cho cộng đồng DN mà còn mang lại những tác động tích cực có tính chất dài hạn, bền vững.

Tuy nhiên, theo bà Thảo, trong thời gian qua, mức độ cải cách giữa cấp Bộ, ngành và địa phương không đồng đều; trong đó, mức độ quan tâm đến cải cách môi trường kinh doanh ở cấp độ địa phương mạnh mẽ, quyết liệt và thực chất hơn; trong khi đó, ở cấp Bộ, ngành đang có xu hướng chững lại. Minh chứng là, nhiều tỉnh, thành phố đã đặt mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30-50% so với quy định hiện hành. Trái ngược với nỗ lực cải cách ở cấp địa phương, đối với cấp Bộ, ngành, mức độ quan tâm đến cải cách môi trường kinh doanh tại nhiều đơn vị đang suy giảm, thể hiện ở chỗ nhiều văn bản kiến nghị của DN, hiệp hội DN đã gửi đến các Bộ, ngành nhiều tháng nhưng vẫn chưa được giải quyết hoặc phản hồi thỏa đáng. Đơn cử như kiến nghị của Hiệp hội Lương thực Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về việc bỏ quy định "muối dùng trong chế biến thực phẩm phải được tăng cường i-ốt" tại Nghị định số 09/2016/NĐ-CP về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm. Kiến nghị này được gửi đến Bộ trưởng Bộ Y tế từ đầu năm, nhưng vẫn đang đợi hồi âm. Bà Thảo cho biết, sự sốt ruột của các DN trong ngành không chỉ là bởi các quy định trên không phù hợp với thông lệ quốc tế, mà nhiều nước không chấp nhận các sản phẩm có bổ sung i-ốt như Nhật Bản, Australia, buộc DN phải đầu tư dây chuyền riêng để sản xuất hàng xuất khẩu, nếu không muốn mất đi các thị trường quan trọng. Khi những việc này xử lý càng chậm, năng lực cạnh tranh của DN càng giảm.

> Tại Nghị quyết số 11/NQ-CP đặt ra nhiệm vụ về cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đó là tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến…

> **Một môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy DN phục hồi nhanh chóng và gia tăng sức chống chịu lâu dài của cộng đồng DN sau khủng hoảng.**
>
> **Phạm Tấn Công**
> Chủ tịch VCCI

Sự suy giảm trong cải cách môi trường kinh doanh ở cấp Bộ, ngành cũng là điều được ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, Trưởng Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - chỉ ra, khi ông Tuấn cho rằng nhiều chính sách mà các Bộ, ngành đang soạn thảo, dự kiến ban hành có tình trạng làm gia tăng chi phí cho DN. Chẳng hạn, trong Dự thảo Thông tư quy định về phân loại và quản lý một số loại hình hạ tầng thương mại của Bộ Công Thương đã đưa ra một số yêu cầu như tất cả các siêu thị, siêu thị mini, trung tâm thương mại… đều phải có bãi đỗ xe cho khách hàng; hay yêu cầu siêu thị hạng I và II phải có dịch vụ ăn uống, giải trí; trung tâm thương mại phải có khu vực dành cho hoạt động vui chơi giải trí, cho thuê văn phòng… "Đây là những quy định bất hợp lý, can thiệp vào quyền tự do kinh doanh của DN và làm gia tăng chi phí kinh doanh không cần thiết cho DN" - ông Tuấn nhấn mạnh.

### Cần tạo sức nóng cải cách liên tục

Đề cập đến nguyên nhân dẫn đến xu hướng cải cách chững lại ở các Bộ, ngành, bà Nguyễn Minh Thảo cho rằng, trong bối cảnh toàn hệ thống chính trị đang đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân, DN phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, thì các Bộ, ngành dường như quan tâm nhiều hơn đến các giải pháp hỗ trợ về tài chính hơn là các giải pháp hỗ trợ phi tài chính, tức cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh. Thêm vào đó, nhiều Bộ, ngành có tâm lý cho rằng đơn vị mình đã thực hiện rất nhiều cải cách trong thời gian trước, nên dư địa cải cách hiện không còn nhiều, từ đó hạn chế các hoạt động rà soát, nghiên cứu cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Ngoài ra, trong bối cảnh các DN đang gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch, nên mức độ quan tâm của cộng đồng DN đến vấn đề cải cách môi trường kinh doanh nói chung cũng có phần suy giảm, từ đó làm giảm sức ép đến các Bộ, ngành, khiến các Bộ, ngành có xu hướng chững lại trong việc cải cách…

Từ thực tế môi trường kinh doanh vẫn còn không ít những rào cản như trên, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch VCCI - cho rằng, trong bối cảnh cộng đồng DN đang chịu rất nhiều khó khăn cả ở thị trường trong và ngoài nước, Chính phủ, các Bộ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế, bởi đối với DN, các cải cách thể chế mạnh mẽ, đột phá là một "gói hỗ trợ" rất cần thiết cho DN. "Một môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy DN phục hồi nhanh chóng và gia tăng sức chống chịu lâu dài của cộng đồng DN sau khủng hoảng. Theo đó, khung khổ pháp lý minh bạch, thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa, sẽ thúc đẩy DN nỗ lực đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động sản xuất, kinh doanh để phục hồi nhanh hơn" - Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.

Đưa thêm khuyến nghị, ông Đậu Anh Tuấn cho rằng, muốn cải cách thành công, điều quan trọng nhất là Chính phủ cần tạo sức nóng, sức ép liên tục để tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các Bộ, ngành đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh. Song song với đó, cần nâng cao vai trò, gắn trách nhiệm của các Bộ trưởng trong việc cải thiện chất lượng các yếu tố môi trường kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý. Đồng thời, cần tăng cường công tác theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu cải cách đề ra, để tránh việc thực hiện cải cách hình thức, thiếu thực chất…/.

## CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÂN HÀNG

# TRÁNH TÌNH TRẠNG "TRĂM HOA ĐUA NỞ"

NGÀNH NGÂN HÀNG ĐANG TIÊN PHONG VÀ RẤT QUYẾT TÂM TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ (CĐS). CHẶNG ĐƯỜNG CĐS PHÍA TRƯỚC VẪN CÒN NHIỀU THÁCH THỨC PHẢI VƯỢT QUA, CẦN TRIỂN KHAI MỘT CÁCH TỔNG THỂ, ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, KHÔNG LÃNG PHÍ NGUỒN LỰC; TRÁNH TÌNH TRẠNG "TRĂM HOA ĐUA NỞ".

Bức tranh CĐS ngân hàng đang ngày càng định hình rõ nét với những gam màu tươi sáng. *Ảnh sưu tầm*

THÀNH ĐỨC

### Lan tỏa sức mạnh chuyển đổi số ngân hàng

Tại sự kiện: "CĐS ngành ngân hàng" cách đây không lâu, các nhà băng đã có dịp trình diễn demo công nghệ như: mở tài khoản, phát hành thẻ bằng phương thức điện tử (eKYC) trên cơ sở kết nối M.O.C với căn cước công dân gắn chíp hoặc kết nối, sử dụng tài khoản định danh xác thực điện tử, thanh toán bằng mã QR... Tại sự kiện này, Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) cũng đã giới thiệu tiêu chuẩn VietQR và phương thức thanh toán/chuyển tiền bằng mã VietQR do NAPAS phối hợp các ngân hàng triển khai. Việc ra mắt tiêu chuẩn VietQR đã tạo sự liên thông và đồng bộ của hạ tầng thanh toán qua QR code trong lãnh thổ Việt Nam cũng như mở rộng liên kết thanh toán quốc tế.

Những công nghệ được trình diễn trong khuôn khổ của sự kiện "CĐS ngành ngân hàng" đã phần nào cho thấy xu hướng này đang lan tỏa mạnh mẽ vào hoạt động của mỗi nhà băng. Sức mạnh CĐS trong lĩnh vực ngân hàng còn được minh chứng qua những con số. Theo Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, nhiều ngân hàng đã đạt 90% giao dịch khách hàng thực hiện trên kênh số, vượt sớm và xa mục tiêu 70% vào năm 2025 theo Kế hoạch CĐS ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Khoảng 68% người Việt Nam trưởng thành có tài khoản ngân hàng; 5,5 triệu tài khoản và khoảng 8,9 triệu thẻ ngân hàng được mở bằng phương thức điện tử (eKYC); 1,77 triệu tài khoản Mobile-money đã được mở...

Đáng lưu ý, CĐS đã mang lại hiệu quả kinh doanh cho nhiều ngân hàng. Điển hình là Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Tiên Phong (TPBank) đã giảm tới 50% chi phí vận hành nhờ sử dụng chatbot và trợ lý ảo. Hiện tại, hệ sinh thái số hoàn thiện của TPBank đang cung cấp hơn 2.000 sản phẩm và dịch vụ; số lượng khách hàng mới thông qua kênh số có tốc độ tăng trưởng 50-60% mỗi năm, đóng góp hơn 60% số lượng khách hàng mới. Giao dịch qua kênh số chiếm đến 95% tổng số lượng giao dịch của ngân hàng, đạt mức tăng trưởng bình quân hơn 150% so với năm trước đó.

Còn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), thời gian qua, tỷ trọng số lượng giao dịch trên kênh số đã chiếm tới 93%, số lượng giao dịch trên kênh số năm 2021 bằng ba năm trước cộng lại, tốc độ tăng trưởng khách hàng theo cấp độ nhân qua các năm. Nhờ giải pháp eKYC, BIDV đã có 2 triệu khách hàng mở tài khoản thành công trên ứng dụng của Ngân hàng.

Có thể thấy, bức tranh CĐS ngân hàng đang ngày càng định hình rõ nét với những gam màu tươi sáng. Đó không chỉ là minh chứng cho sự nỗ lực và tinh thần tiên phong của mỗi ngân hàng mà còn là thành quả của việc từng bước tạo dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho CĐS từ phía NHNN. Kết quả này đã góp phần quan trọng vào công cuộc CĐS quốc gia.

> Kế hoạch CĐS ngành ngân hàng đặt ra các mục tiêu đến năm 2025 như: 50% các nghiệp vụ ngân hàng được số hóa; 70% giao dịch khách hàng thực hiện trên kênh số; 50% khoản vay nhỏ lẻ, vay tiêu dùng khách hàng cá nhân được số hóa, tự động...

> **CĐS ngân hàng cần được triển khai một cách tổng thể nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo hiệu quả, không lãng phí nguồn lực; tránh tình trạng "trăm hoa đua nở".**
>
> Thủ tướng **Phạm Minh Chính**

### Hóa giải thách thức

Bên cạnh những kết quả tích cực, hành trình CĐS ngân hàng vẫn đang đứng trước nhiều thách thức. Những thách thức này đã được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ tại sự kiện: "CĐS ngành ngân hàng" vừa qua. Đó là: Cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, vướng mắc, nhất là về định danh, xác thực điện tử…; kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin còn bất cập, kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, bảo hiểm, thuế… còn ở phạm vi hẹp; sự tham gia phối hợp của các doanh nghiệp công nghệ tài chính còn hạn chế; tội phạm công nghệ cao với hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn; các nguồn lực, nhất là nhân lực trình độ cao cho CĐS còn thiếu hụt, trong đó có nhân lực công nghệ thông tin.

Để khắc phục những hạn chế trên, Thủ tướng đã yêu cầu NHNN tiếp tục đầu tư, phát triển các hạ tầng dùng chung của ngành; đẩy mạnh kết nối, liên kết giữa ngân hàng, tổ chức tín dụng với các ngành, lĩnh vực khác nhằm mang lợi ích tổng thể cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến ngành ngân hàng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đặc biệt, ngành ngân hàng cần chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn, bao gồm an ninh, an toàn hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, bảo mật thông tin khách hàng, dữ liệu cá nhân; cơ sở dữ liệu, thông tin dữ liệu; tăng cường kiểm tra, giám sát; phân tích dữ liệu để bảo đảm an ninh, an toàn cho toàn bộ hệ thống cũng như phòng chống tội phạm, rửa tiền.

Nhìn nhận thực tế đi cùng với sự phát triển của dịch vụ số, thanh toán số là những nguy cơ có thể xảy ra, Phó Thống đốc NHNN Việt Nam Phạm Tiến Dũng cũng lưu ý vấn đề an ninh, an toàn phải hết sức quan tâm. Đồng thời, theo Phó Thống đốc, sự phát triển nhanh chóng của các hoạt động giao dịch, thanh toán đòi hỏi phải xây dựng các hạ tầng, có sự kết hợp và tích hợp giữa hệ thống ngân hàng và các ngành, lĩnh vực khác trong nền kinh tế.

Từ thực tiễn hoạt động của ngân hàng mình, ông Lưu Trung Thái - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) - chia sẻ: Thách thức đặt ra trong CĐS là các vấn đề liên quan đến lãnh đạo, nhân sự, công nghệ, cạnh tranh. Do vậy, ông Thái cho rằng, các ngân hàng cần tăng hiệu suất, làm chủ công nghệ và quản lý dựa trên xây dựng cơ sở dữ liệu kinh doanh. Điều quan trọng là cơ sở dữ liệu quốc gia phải kết nối được với các nền tảng của ngân hàng, tăng dịch vụ và tính bảo mật, an ninh, an toàn; đẩy mạnh chuẩn QR quốc gia VietQR, gia tăng cung cấp sản phẩm đến khách hàng eKYC để phòng ngừa rủi ro, tiếp cận đa dạng và thuận tiện sản phẩm ngân hàng; có cơ chế cho phép trích lập dự phòng xử lý rủi ro công nghệ./.

# Đắk Lắk rộng mở cơ hội phát triển kinh tế và hợp tác đầu tư

• Ngã sáu Buôn Ma Thuột - Trần Hạt

• Nhà máy điện gió Ea Nam công suất 400MW

• Dự án đô thị lớn

• Tây Nguyên mời gọi - Bảo Hưng

• Đường lên Đắk lắk - Xuân Chiến

Với diện tích tự nhiên hơn 13.070 km$^2$, đứng thứ 4 cả nước và trên 40% diện tích là đất bazan màu mỡ, Đắk Lắk có nhiều lợi thế để phát triển đa lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp kết hợp du lịch, nông nghiệp tuần hoàn, liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị...

Ngoài ra, với lượng nắng quanh năm, số giờ nắng cao, Đắk Lắk có nhiều cơ hội phát triển điện mặt trời với quy mô công suất khoảng 16.000MWp, ghi tên mình vào bản đồ bức xạ mặt trời thế giới. Thêm vào đó, điện gió cũng là một thế mạnh của tỉnh với tiềm năng phát triển đạt quy mô công suất khoảng 10.000 MW...

Thiên nhiên cũng ưu ái ban tặng cho Đắk Lắk hệ sinh thái cảnh quan phong phú, nhiều địa danh nổi tiếng. Với lợi thế nhiều dân tộc cùng sinh sống, nền văn hóa đa dạng, tỉnh có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch theo hướng bền vững và hiệu quả, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của địa phương, năm 2022, UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk, giới thiệu với nhà đầu tư tiềm năng, thế mạnh, dư địa để phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản. Qua đó, khẳng định quyết tâm đồng hành, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ mang đến cho các nhà đầu tư hình ảnh về Đắk Lắk giàu tiềm năng phát triển và là điểm đến hấp dẫn, an toàn.

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, bằng sự nỗ lực, quyết tâm của các cấp, các ngành, và sự ủng hộ của nhân dân, tỉnh Đắk Lắk đã nhanh chóng phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng. 6 tháng đầu năm 2022, GRDP ước đạt 23.623,8 tỷ đồng, tăng 7,37% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 845 triệu USD, tăng 61,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ trên thị trường ước thực hiện 51.955,6 tỷ đồng, tăng 16,64% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước thực hiện 4.430 tỷ đồng, bằng 54% kế hoạch HĐND tỉnh giao và bằng 66,44% dự toán Trung ương giao, tăng 23,92% so với cùng kỳ năm 2021. Số DN thành lập mới là 670 DN, tăng 18,17% so với cùng kỳ. Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 tăng 9 bậc so với năm 2020.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2022, với những điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, mở rộng thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, cũng như điều kiện tự nhiên bước vào mùa mưa thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và thủy điện... tỉnh Đắk Lắk có nhiều động lực quan trọng để tăng trưởng và phát triển hơn so với 6 tháng đầu năm và cùng kỳ năm trước.

Đồng thời, để quyết tâm hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra, tỉnh tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm: Vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; Ổn định sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của người dân; Rà soát các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch bệnh; Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tỉnh Đắk Lắk cũng phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng tuyến đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. /.

• Một góc TP. Buôn Ma Thuột

KIỂM TOÁN
Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: Mai Hải Đường

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ